



**CÔNG TY CỔ  
PHẦN  
VIETTRONICS  
TÂN BÌNH  
VTB**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**



CÔNG TY CP VIETTRONICS TÂN BÌNH  
*VIETTRONICS TAN BINH JS COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*  
*Independence - Freedom - Happiness*

Số: 18-2026/BC--VTB

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2026*  
*Ho Chi Minh City, day 19 month 03 year 2026*

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ NĂM 2025 ANNUAL REPORT/ YEAR 2025

Kính gửi/ *To:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission.*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

### **I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION:**

#### **1. Thông tin khái quát/ General information:**

- Tên tổ chức niêm yết/ *Company Name:* Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình/ *Viettronics Tan Binh JS Company.*
- Tên giao dịch/ *Trading name:* VTB.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300391837 cấp lần đầu 06/07/2004  
*Business Registration Certificate No.:0300391837 – the first issued on 06/07/2004*
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 120.000.000.000 VNĐ
- Vốn của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025: 190.125.344.709 VNĐ.  
*Owner's capital on 31/12/2025: 190,125,344,709 VND.*
- Địa chỉ/ *Address:* 248A Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ *Tell:* 028.35163885 Fax: 028.35163886
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* VTB
- Website: [www.vtb.com.vn](http://www.vtb.com.vn)
- Mã ISIN/ *ISIN code:* VN 000000VTB8

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process:**

- Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ được thành lập vào năm 1973 của Công ty Sony, trải qua các giai đoạn phát triển từ Xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Viettronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 thì được đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước.

*The predecessor is a small factory which was established in 1973 of Sony Company, going through stages of development is: Tan Binh M&E Factory (in 1975), Tan Binh Rotary Capacitor Manufacturing Factory (in 1981), Viettronics Tan Binh Enterprise (1983), and in 1991 it was renamed as Tan Binh Electronics Company with the form of ownership as a Joint Venture State Enterprises.*

- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số

240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

*In 07/2004, Tan Binh Electronics Company was changed the form as Joint Stock Company and changed its name as Tan Binh Electronics Joint Stock Company according to Decision No. 240/2003/QĐ-BCN signed on 30/12/02003 by the Minister of Industry.*

- Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

*The Company's history can be summarized in the table below:*

| <b>Thời gian/<br/>Time</b> | <b>Sự kiện/ Event</b>  |
|----------------------------|--|
| 1981                       | Thành lập “Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình” thuộc Liên Hiệp các Xí nghiệp Điện tử, với tên giao dịch “Viettronics Tân Bình”.<br><i>Establish "Tan Binh Rotary Capacitor Manufacturing Factory" belong to the Union of Electronic Enterprises, the trading name was "Viettronics Tan Binh"</i>   |
| 1983-1985                  | Đổi tên thành “Xí nghiệp Viettronics Tân Bình”. Đưa dây chuyền lắp ráp tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.<br><i>Change the name as "Viettronics Tan Binh Enterprise". Put the assembly line of capacitors with a capacity of 800,000 pieces/year into operation. Start to product printed circuits.</i>  |
| 1986                       | Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (tivi, radio...).<br><i>Establish Electronics assembly factory (television, radio, etc.).</i>   |
| 1991                       | Đổi tên thành "Công ty Điện tử Tân Bình" mang tên giao dịch "Công ty Viettronics Tân Bình" đến tháng 06/2004.<br><i>Changed the name as "Tan Binh Electronics Company" with the transaction name as "Viettronics Tan Binh Company" until 06/2004.</i><br>Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.<br><i>Main business lines: manufacturing, assembling, warranty, wholesaling and retailing electrical and electronic products</i> |
| 1994                       | Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.<br><i>Establish Sony Vietnam Joint Venture.</i>  |
| 1996                       | Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.<br><i>Establish JVC Vietnam Joint Venture</i>   |
| 1999                       | Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vitek.<br><i>Contributing capital to establish Vitek Joint Stock Company</i>  |
| 2000                       | Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: tivi màu và các sản phẩm Audio khác.<br><i>Starting building the VTB brand with products: Color TV and other Audio products.</i>  |
| 2001                       | Giới thiệu các sản phẩm Audio hệ thống âm thanh chất lượng cao mang thương hiệu VTB.<br><i>Introducing Audio products, high-quality sound systems under the VTB brand.</i>   |
| 2002                       | Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB.<br><i>Participating in the domestic information technology market with VTB-branded computer products.</i>  |

| Thời gian/<br>Time | Sự kiện/ Event  |
|--------------------|---|
| 2004               | <p>Đầu tháng 07, chuyển đổi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.</p> <p><i>Early 07/2024, VTB was changed the form as Joint Stock Company and changed its name as Tan Binh Electronics Joint Stock Company according to Decision No. 240/2003/QD-BCN signed on 30/12/02003 of the Minister of Industry.</i></p>   |
| 2005               | <p>Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB.</p> <p><i>Lauchinh LCD Tivi and LCD monitor computer with VTB-brand.</i></p>  |
| 2006               | <p>Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt Nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.</p> <p><i>Affirming its position in the field of IT in Vietnam by providing to the market professional and high-end laptop models and at the same time expanding and developing production in the field of Civil Refrigeration.</i></p>  |
| 12/2006            | <p>Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu</p> <p><i>Officially traded on the Ho Chi Minh City Stock ExchangeHCM, number of listed shares: 7,000,000 shares.</i></p>  |
| 2007               | <p>Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB.</p> <p><i>Transfer the production and business activities of Vitek Company into the business department at VTB.</i></p>   |
| 2008               | <p>Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp.HCM lên 11.982.050 cổ phiếu.</p> <p><i>VTB continued to list an additional 976,705 shares, raising the total number of listed shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange to 11,982,050 shares.</i></p> <p>Tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.</p> <p><i>The total number of shares of Tan Binh Electronics Joint Stock Company listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange is 11,982,050 shares with a total value of 119,820,500,000 VND.</i></p> |
| T08-2009           | <p>Thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Việt Tân Bình, vốn góp chiếm 51% .</p> <p><i>Create a subsidiary with the named is Viet Tan Binh Information Technology Joint Stock Company, the capital contribution of 51%.</i></p>  |
| T11-2010           | <p>Thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội, vốn góp chiếm 81,86%.</p> <p><i>Create a subsidiary with the name is Vitek VTB Hanoi Joint Stock Company, The capital contribution of 81.86%</i></p>   |
| T04/2012           | <p>Thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB, vốn góp chiếm 70%.</p> <p><i>Create a subsidiary with the name is JS VTB Trading Joint Stock Company, The</i></p>   |

| Thời gian/<br><i>Time</i> | Sự kiện/ <i>Event</i>   |
|---------------------------|---|
|                           | <i>capital contribution of 70%</i>  |
| T05/2015                  | Thay đổi tên công ty từ Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình thành Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.<br><i>Change the name from Tan Binh Electronics Joint Stock Company to Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.</i> |
| T07/2023                  | Góp vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ Phần Viettronics Vĩnh Phúc, vốn góp chiếm 43,75%.<br><i>Invest to establish Viettronics Vĩnh Phúc Joint Stock Company, with a share of 43.75%.</i>                                    |

Thời điểm niêm yết/ *Listed time:*

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn Giao Dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.

*In 12/2006, Tan Binh Electronics Joint Stock Company was officially traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange, the number of listed shares: 7,000,000 shares.*

- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.

*In 11/2008, Tan Binh Electronics Joint Stock Company listed an additional 4,005,345 shares, raising the total number of listed shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange to 11,005.345 shares.*

- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu.

*In 12/2008, Tan Binh Electronics Joint Stock Company listed an additional 976,705 shares, raising the total number of listed shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange to 11,982,050 shares.*

- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

*Now, the total number of shares of Viettronics Tan Binh Joint Stock Company listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange is 11,982,050 shares with a total value of VND 119,820,500,000.*

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/*Business lines and locations of the business:*

+ Ngành nghề kinh doanh/ *Business lines:*

Theo giấy ĐKKD số 0300391837 thay đổi lần thứ 14 ngày 22/08/2025 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp thì ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

*According to the Business Registration No. 0300391837 amended for the 14<sup>th</sup> dated 22/08/2025 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City. Ho Chi Minh City's business lines are:*

| Mã ngành/<br><i>Industry Code</i> | Ngành nghề kinh doanh/ <i>Business lines</i>  |
|-----------------------------------|---|
| 2620                              | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính.<br><i>Manufacturing of microcomputers and computer peripherals</i> |

| Mã ngành/<br><i>Industry Code</i> | Ngành nghề kinh doanh/<br><i>Business lines</i>   |
|-----------------------------------|---|
| 2640 (Chính)                      | <b>Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng</b><br><i>Manufacturing consumer electronic products.</i>   |
| 2651                              | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển<br>Chi tiết: Sản xuất công tơ đo lường tiêu dùng; sản xuất máy đo dòng chảy và thiết bị đếm, Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động, Sản xuất thiết bị GPS, Sản xuất máy giám sát hành động. (CPC 884, 885)<br><i>/Production of measurement, test, orientation and control equipment Details: Production of consumption meter; Flow meter and counting equipment manufacturing, Environmental control and automatic control equipment manufacturing, GPS equipment manufacturing, Action monitoring machine manufacturing. (CPC 884, 885)</i>   |
| 2710                              | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br><i>Manufacture motors, generators, transformers, electrical distribution and control equipments</i>   |
| 2790                              | Sản xuất thiết bị điện khác/<br><i>Manufacturing of other electrical equipments</i>   |
| 3099                              | Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất lắp đặt xe đạp điện, ô tô điện, xe ba bánh; Sản xuất lắp đặt chi tiết động cơ xe gắn máy; Sản xuất lắp đặt phụ tùng xe máy điện; Sản xuất lắp đặt phụ tùng ô tô, lắp ráp động cơ ô tô, lắp ráp động cơ ô tô các loại. (CPC 884, 885)/<br><i>Manufacture of other means and equipment of transport not yet classified Details: Production and installation of electric bicycles, electric cars, tricycles; Manufacturing and installing motorcycle engine details; Manufacturing and installing electric motorcycle parts; Manufacturing and installing auto parts, assembling automobile engines, assembling automobile engines of all kinds. (CPC 884, 885)</i> |
| 3250                              | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng.<br><i>Manufacturing medical, dental, orthopedic, rehabilitation equipments and instruments.</i>  |
| 3312                              | Sửa chữa máy móc, thiết bị/<br><i>Repairing machinery and equipment</i>   |
| 3313                              | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học/<br><i>Repairing electronic equipment and optical equipment</i>  |
| 3314                              | Sửa chữa thiết bị điện/<br><i>Repairing electrical equipment.</i>   |
| 3320                              | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; Dịch vụ lắp đặt thiết bị máy; Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; Dịch vụ lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời. (CPC 884, 885)/<br><i>Installation of industrial machinery and equipment Details: Industrial machine installation services in industrial plants; Machine equipment installation services; Dismantling large-sized machinery and equipment; Installation services for solar-powered equipment. (CPC 884, 885)</i>  |
| 3511                              | Sản xuất điện/<br><i>Power Generation</i><br>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời/<br><i>Detail: Solar power generation.</i>  |
| 3512                              | Truyền tải và phân phối điện /<br><i>Power Transmission and Distribution</i><br>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước) /<br><i>Details: Selling electricity to users</i>   |

| Mã ngành/<br><i>Industry Code</i> | Ngành nghề kinh doanh/ <i>Business lines</i>   |
|-----------------------------------|--|
|                                   | <i>(enterprises do not provide goods and services under the State's monopoly)</i>  |
| 4321                              | Lắp đặt hệ thống điện/ <i>Installing the electrical system.</i>  |
| 4511                              | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác/ <i>Wholesale of cars and other motor vehicles.</i><br>Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ. (CPC 61111)/<br><i>Details: Wholesale of automobiles and motor vehicles. (CPC 61111)</i>  |
| 4512                              | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)/ <i>Retail of cars (9 seats or less)</i>   |
| 4520                              | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác / <i>Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles</i><br>Chi tiết: Dịch vụ bảo trì, sửa chữa xe ô tô (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)/ <i>Details: Car maintenance and repair services (no mechanical processing, waste recycling, electroplating at the head office)</i>   |
| 4530                              | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác / <i>Sale of spare parts and auxiliary parts of automobiles and other motor vehicles.</i><br>Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. (CPC 6113) / <i>Details: Wholesale, retailer and dealer of spare parts, auxiliary parts of automobiles and other motor vehicles. (CPC 6113)</i> |
| 4541                              | Bán mô tô, xe máy / <i>Selling motorcycles and motorcycles</i>   |
| 4543                              | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy/ <i>Sale of spare parts and auxiliary parts of motorcycles and motorcycles.</i><br>Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. (CPC 6113) / <i>Details: Wholesale, retailer and dealer of spare parts, auxiliary parts of motorcycles, motorcycles. (CPC 6113)</i>   |
| 4610                              | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa / <i>Agents, brokers, auctions of goods</i><br>Chi tiết: Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải đường bộ / <i>Details: Brokerage for chartering ships and road transport vehicles.</i>   |
| 4632                              | Bán buôn thực phẩm/ <i>Food Wholesale</i><br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng. (CPC 622) / <i>Details: Wholesale functional foods. (CPC 622)</i>   |
| 4649                              | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình / <i>Wholesaling other household appliances.</i>  |
| 4651                              | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm/ <i>Wholesaling computers, peripherals, and software.</i>  |
| 4652                              | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.<br><i>Wholesaling electronic Components, electronic Equipments, telecommunication Components, telecommunication Equipments.</i>  |
| 4659                              | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.<br><i>Wholesaling other machineries, others equipments and other machine parts</i>  |
| 4669                              | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu / <i>Other specialized wholesalers have not been classified anywhere.</i><br>Chi tiết: Mua bán máy in, phụ tùng và vật tư ngành in, máy photocopy, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, thiết bị phòng thí nghiệm, bán buôn hóa chất xét nghiệm cho ngành y tế (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)/ <i>Details: Buying</i>   |

| Mã ngành/<br><i>Industry Code</i> | Ngành nghề kinh doanh/<br><i>Business lines</i>   |
|-----------------------------------|---|
|                                   | <i>and selling printers, spare parts and supplies for the printing industry, copiers, drawing machines, design equipment, laboratory equipment, wholesale of testing chemicals for the health industry (except for highly toxic chemicals)</i>  |
| 4711                              | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp/<br><i>Retail of food, beverages, cigarettes, and tobacco accounts for a large proportion of general business stores</i><br>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá, thuốc láo)/<br><i>Detail: Retail of food, food, beverages, accounting for a large proportion in specialized stores (except cigarettes, tobacco)</i>   |
| 4732                              | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh/<br><i>Retail beverages in specialty stores</i>  |
| 5210                              | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa/<br><i>Warehousing and storage of goods services</i>  |
| 5221                              | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt /<br><i>Activities of direct support services for rail transport</i><br>(không hoạt động tại trụ sở) /<br><i>(not operating at the head office)</i>  |
| 5224                              | Bốc xếp hàng hóa/<br><i>Cargo Loading and Unloading</i>   |
| 5225                              | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ /<br><i>Activities of direct support services for road transport</i><br>Chi tiết: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở) /<br><i>Details: Operation of wharves, car parks, cargo loading and unloading points (not operating at the head office)</i>   |
| 5229                              | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải /<br><i>Other support services related to transportation</i><br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần /<br><i>Details: Shipping agency services, sea freight agency services, activities of customs clearance agents, activities of freight agents, including logistics-related services</i>  |
| 5610                              | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động/<br><i>Restaurants and mobile catering services</i><br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống/<br><i>Details: Food and beverage service</i>   |
| 5630                              | Dịch vụ phục vụ đồ uống/<br><i>Beverage service</i><br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp đồ uống /<br><i>Details: Beverage service</i>   |
| 6202                              | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính/<br><i>Computer consulting and computer system administration</i><br>Chi tiết: Thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ, internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông)(không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở)<br><i>Details: Computer system design (design, home page creation, internet, computer system design integrated with software hardware and communication technologies) (not business as an internet service provider at the head office)</i> |

| <b>Mã ngành/<br/><i>Industry Code</i></b> | <b>Ngành nghề kinh doanh/<br/><i>Business lines</i></b>  |
|---|--|
| 6209                                      | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.<br><i>Information technology services and other services related to computers.</i>  |
| 6399                                      | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu/<br><i>Other information services which have not been categorized yet.</i>   |
| 6810                                      | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.<br><i>Realling estate business, land use rights which belong to the owner, user, or lessee.</i>   |
| 7120                                      | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật/<br><i>Technical Testing and Analysis</i><br>Chi tiết: Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc/<br><i>Details: Enterprises providing drug preservation services.</i>  |
| 7730                                      | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển/<br><i>Rental of machinery, equipment and other tangible utensils without an operator</i><br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển/<br><i>Details: Renting office machinery and equipment (including computers) without operator.</i> |
| 7740                                      | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính/<br><i>Leasing of non-financial intangible assets.</i><br>Chi tiết: Nhượng quyền thương mại/<br><i>Details: Franchise</i>   |
| 8110                                      | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp/<br><i>General Support Services</i>  |
| 8521                                      | Giáo dục tiểu học/<br><i>Primary Education</i><br>(không hoạt động tại trụ sở)/<br><i>(not operating at the head office)</i>   |
| 8531                                      | Đào tạo sơ cấp/<br><i>Beginner training</i><br>(không hoạt động tại trụ sở)/<br><i>(not operating at the head office)</i>  |
| 8532                                      | Đào tạo trung cấp/<br><i>Intermediate training</i><br>(không hoạt động tại trụ sở)/<br><i>(not operating at the head office)</i>   |
| 8541                                      | Đào tạo đại học/<br><i>Undergraduate training</i><br>(không hoạt động tại trụ sở)/<br><i>(not operating at the head office)</i>  |
| 8542                                      | Đào tạo thạc sỹ/<br><i>Master's training</i><br>(không hoạt động tại trụ sở)/<br><i>(not operating at the head office)</i>   |
| 9511                                      | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi/<br><i>Repairing computers and peripherals.</i>  |
| 9521                                      | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng/<br><i>Repairing household audio-visual electronic devices.</i>   |
| 9522                                      | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình/<br><i>Repairing household appliances, household items.</i>  |

+ Địa bàn kinh doanh/  
*Locations of the business:*

- Trụ sở chính: 248A Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.  
*Head office: 248A No Trang Long, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City.*
- Chi nhánh tại Hà Nội: P501 số 18 Phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh

Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

*Branch in Hanoi: Room 501 No. 18 Nguy Nhu Kon Tum Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City, Vietnam.*

- Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh (Nhà Máy Sản Xuất Lắp Ráp Điện Tử, Điện Dân Dụng Và Tin Học Cát Lái): Lô B5, Đường D1, KCN Cát Lái 2, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

*Branch in Ho Chi Minh City (Cat Lai Electronics, Civil Electricity and Informatics Factory): Lot B5, D1 Street, Cat Lai 2 Industrial Park, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus:***

- + Mô hình quản trị: theo điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 (ngày 17/06/2020)

*Governance model: according to Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises No.59/2020/QH14 (dated 17/06/2020).*

- + Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc.

*Management structure : General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and General Director.*

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty.

*General Meeting of Shareholders: is the highest decision-making department of the Company specified in the Company's Charter.*

- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ Công ty trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*Board of Directors: is the Company's management agency, Who has the full right to decide and perform the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for those under the jurisdiction of The General Meeting of Shareholders.*

- Ban kiểm soát: do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

*Supervisory Board: elected by The General Meeting of Shareholders, on behalf of shareholders to control all business, governance and administration activities of the Company.*

- Tổng giám đốc: là người điều hành công việc hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

*General Director: is the person who runs the daily affairs of the Company, is supervised by the Board of Directors, is responsible to the Board of Directors and the Law for the performance of assigned rights and obligations.*

- + Các Công ty con/ *Subsidiaries companies:*

- ♦ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin VTB/ *VTB Information Technology Joint Stock*

*Company:*

- Mã số thuế/ *Tax code*: 0308954094
- Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.  
*Address: 248A No Trang Long, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City.*
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, mua bán các sản phẩm máy tính và linh kiện máy tính/ *Business lines: Manufacturing, buying and selling computer products and computer components.*
- Vốn điều lệ: 6.177.000.000VND, Công ty CP Viettronics Tân Bình góp: 3.150.300.000VND -chiếm tỷ lệ 51%  
*Charter capital: 6,177,000,000 VND, Viettronics Tan Binh Joint Stock Company contribution: 3,150,300,000 VN- accounting for 51%*
- ◆ Công ty Cổ phần Vitek -VTB Hà Nội/*Vitek – VTB Ha Noi Joint Stock Company.*
  - Mã số thuế/ *Tax code*: 0105512799
  - Địa chỉ: Phòng 601, Tòa Nhà VIC Buiding, số 18 Ngụy Như Kontum, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội  
*Address: Room 601, VIC Buying Building, No. 18 Nguy Nhu Kontum, Thanh Xuan Ward, Hanoi City.*
  - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện tử- điện lạnh và điện gia dụng.  
*Business lines: buying and selling electronic products - refrigeration and household electrical appliances*
  - Vốn điều lệ: 3.738.000.000VND, Công ty CP Viettronics Tân Bình góp: 3.060.000.000VND - chiếm tỷ lệ 81,86%  
*Charter capital: 3,738,000,000 VND, Viettronics Tan Binh Joint Stock Company contribution: 3,060,000,000 VND- accounting for 81.86%*
- ◆ Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB/*JS VTB Trading Joint Stock Company.*
  - Mã số thuế/ *Tax code*: 0311692843
  - Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.  
*Address: 248A No Trang Long, Binh Thanh Ward , Ho Chi Minh City.*
  - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện tử mang thương hiệu JVC, Pioneer và điện gia dụng.  
*Business lines: buying and selling electronic products whit the brands of JVC, Pioneer and household appliances.*
  - Vốn điều lệ: 5.000.000.000VND, Công ty CP Viettronics Tân Bình góp: 3.500.000.000VND - chiếm tỷ lệ 70%  
*Charter capital: 5,000,000,000 VND, Viettronics Tan Binh Joint Stock Company contribution: 3,500,000,000 VND - accounting for 70%.*

**5. Định hướng phát triển/Development orientations:****a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ Main objectives of the Company:**

- Tiếp tục là cánh chim đầu đàn của ngành Điện tử và Tin học Việt Nam.

*Continue be the leading bird of Vietnam's Electronics and Informatics industry..*

- Chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng.

*Product quality is always emphasized.*

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Cổ đông.

*Operate business effectively, preserve and develop shareholders' capital.*

- Bảo đảm việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động trong Công ty, gắn liền mục tiêu phát triển của Công ty với lợi ích nhà nước, lợi ích cổ đông.

*Ensure job and welfare benefits for employees of the Company, aligning the Company's development goals with the State interests and shareholder interests.*

- Tìm kiếm, mở rộng thị trường kinh doanh.

*Seek and expand business market.*

- Xây dựng đội ngũ người lao động đoàn kết, năng động luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

*Build a united and dynamic workforce that always completes assigned tasks.*

- Nâng cao chất lượng nguồn năng lực, đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, cho ra đời những sản phẩm mang tính công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong thời đại 4.0.

*Enhance the quality of human resources, promote research and development efforts, and produce advanced technology products that meet customer needs in the 4.0 era.*

- Xây dựng và hoàn thiện văn hoá Doanh nghiệp.

*Building and perfecting The corporate culture.*

- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

*Having Responsible to the community and society.*

#### **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/Development strategies in medium and long term.**

Chú trọng việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao. VTB sẽ trở thành một trong những công ty công nghệ hàng đầu, phát triển bền vững theo định hướng kinh tế số, có sản phẩm và dịch vụ mang hàm lượng Trí Tuệ Việt cao tại thị trường trong và ngoài nước.

*Focusing on research and developing high-tech products. VTB will become one of the leading technology companies, developing sustainably with focus on the digital economy, having products and services with a high level of Vietnamese intelligence in both domestic and international markets.*

Định hướng của VTB trong thời gian tới là/ *VTB's orientation in the near future is:*

- Tiếp tục phát triển ngành hàng điện tử- điện gia dụng truyền thống với các sản phẩm khác biệt nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh... nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

*Continue to develop the traditional electronics Industry and home appliances sector with distinctive products targeting products, which significant market potential. In Addition, We continue researching new features in manufactured products such as air conditioners, washing machines, refrigerators... to diversify products to meet the increasingly high and diverse needs of consumers.*

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.

*Organize production in the direction of expanding scale, improve product quality, enhance quality management capacity, and ensure product traceability.*

- Hoàn thiện cơ cấu sản phẩm: chú trọng xuất khẩu các sản phẩm thông minh cho thị trường Quốc tế.

*Complete the product structure: focus on exporting smart products to the International market.*

- Tăng cường hợp tác với các đối tác gia công về công nghệ mới IOT.

*Strengthen cooperation with outsourcing partners on new IoT technology.*

- Chú trọng phát triển dịch vụ Logistic, Dịch vụ sau bán hàng.

*Focus on developing logistics services and after-sales services.*

- Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.

*Focus on building the distribution system, warranty, and brand promotion, and implementing strict measures to maintain and enhance brand reputation.*

- Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

*Use, plan, and develop human resources in accordance with the Company's business production development strategy*

**c. Các mục tiêu phát triển bền vững (đối với môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

\* **Hoạt động kinh doanh:** bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu của cổ đông. Đầu tư hiệu quả các dự án, xây dựng hệ thống kế toán tài chính vững mạnh.

*Business activities: preserving and developing shareholders' equity. Invest effectively in projects, build a strong financial accounting system.*

\* **Mục tiêu, trách nhiệm đối với người lao động/ Objectives, responsibilities for employees:**

- Quan tâm, phát triển nguồn nhân lực.

*Focus on developing human resources.*

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động.

*Strengthen specialized training about professional skills development for employees.*

- Chú trọng công tác lao động tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động.

*Focus on labor wage work and policies for employees.*

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách về lương, thưởng, BHXH, BHYT, chế độ ốm đau, thai sản... cho người lao động.

*Implement the policies on wages, bonuses, social insurance, health insurance, sick leave, maternity leave... for employees correctly, fully, and promptly.*

- Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên phát động phong trào văn hóa- thể thao cho toàn bộ cán bộ công nhân viên Công ty.

*Coordinate with the Trade Union and Youth Union to launch a cultural-sports movement for all employees.*

**\* Mục tiêu đối với môi trường và tình hình biến đổi khí hậu/ *Objectives for the environment and climate change:***

Đây là hạn mục ưu tiên trong mục tiêu phát triển của Công ty: VTB luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật; nộp phí bảo vệ môi trường đầy đủ, kịp thời; có trách nhiệm đôn đốc, khuyến khích và kiểm tra nhân viên thực hiện các yêu cầu của các tổ chức xã hội, cộng đồng về môi trường tại nơi làm việc và nơi sinh sống.

*This is a priority item in the Company's development goals: VTB always complies with legal regulations; pays environmental protection fees fully and promptly; is responsible for urging, encouraging, and inspecting employees to fulfill the environmental requirements of social organizations and communities at the workplace and residence.*

**\* Mục tiêu, trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội/ *Objectives and responsibilities to the community and society:***

Trong quá trình phát triển, Công ty VTB luôn đồng hành và có trách nhiệm với địa phương và cộng đồng. Phát huy truyền thống “Lá lành đùm lá rách”, “Uống nước nhớ nguồn”, ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công ty luôn ý thức sâu sắc tinh thần tương thân tương ái bằng các hành động cụ thể như sau:

*In the process of development, VTB always accompanies and is responsible to the local community and society. Promoting the tradition of "A god leaf protect a torn leaf" and "Drinking water, remembering its source," the leadership and all employees in the company are always deeply aware of the spirit of mutual support through specific actions as follows:*

- Nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng tại Bến Tre.

*Taking care of Vietnamese Heroic Mothers in Ben Tre.*

- Đóng góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt.

*Contribute to support fellow citizens affected by natural disasters and floods.*

- Chăm lo đời sống CBCNV và bà con có hoàn cảnh khó khăn tại vùng sâu, vùng xa.

*Taking care of employees and residents in difficult circumstances in remote areas.*

- Tham gia chương trình hiến máu nhân đạo tại địa phương.

*Participate in a local humanitarian blood donation program.*

- Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn.

*Submit the state budget fully and on time.*

**6. Các rủi ro/Risks:**

• Rủi ro về kinh tế:

- + Năm 2025 là một năm mà Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình thiên tai, bão lũ.

*In 2025, the world in general and Vietnam in particular are heavily affected by the natural disaster situation, storms and floods.*

- + Lãi suất ngân hàng giảm tuy nhiên việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng rất khó đã tác động trực tiếp tới chiến lược kinh doanh của Công ty.

*Bank interest rates have decreased, but it is very difficult to access bank capitals, which has directly impacted the Company's business strategy.*

→Hoạt động quản trị:

- Về biến đổi khí hậu: VTB tiến hành mua bảo hiểm rủi ro cho hàng hóa và nhà xưởng.  
*Regarding climate change: VTB proceed to purchase risk insurance for goods and factories.*

- Về lãi suất ngân hàng: VTB luôn theo dõi sát sao việc thu hồi công nợ và có kế hoạch chi tiêu phù hợp, giảm thiểu việc bổ sung nguồn vốn kinh doanh bằng hình thức vay thế chấp.

*Regarding bank interest rates: VTB always closely monitors debt recovery and has an appropriate spending plan, minimizing the addition of business capital in the form of mortgage loans.*

- Rủi ro về luật pháp/Legal risks:

Rủi ro về luật pháp là rủi ro về sự thay đổi về chính sách Pháp luật và các quy định mới do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành sẽ gây ảnh hưởng đến một phần hay toàn bộ ngành nghề kinh doanh trên thị trường.

*Legal risks are changes in policies, laws and new regulations issued by competent state agencies that will affect part or all of the business lines in the market.*

Việc thay đổi chính sách Pháp luật có thể làm tăng phí vận hành của Công ty, giảm tỷ suất sinh lợi của các khoản đầu tư hoặc thay đổi cục diện cạnh tranh trên thị trường trong một ngành nghề nhất định hoặc toàn bộ nền kinh tế.

*Changes in legal policies can increase the company's operating costs, reduce the return on investments, or alter the competitive landscape in a specific industry or the entire economy.*

Hệ thống Pháp luật Việt Nam tuy đã và đang được cải cách, hoàn thiện trong những năm gần đây, tuy nhiên vẫn còn thiếu tính ổn định và tính nhất quán (đặc biệt các chính sách về thuế, đất đai...). Các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, chồng chéo (đặc biệt các văn bản liên quan đến kế toán- thuế). Việc áp dụng Pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi chưa cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của Công Ty.

*Although Vietnam's legal system has been reformed and improved in recent years, however it still lacks stability and consistency (especially policies on land, tax, etc.). The implementation guidance documents are incomplete and overlapping (especially documents related to accounting and taxation). The application of the Law in the reality of life still have many inadequacies and the enforceability is not high, so it will affect the production and business activities and long-term strategic planning of the Company.*

→Hoạt động quản trị: Công ty phân công nhân sự với đầy đủ chuyên môn nghiệp vụ (có chứng chỉ hành nghề Luật sư) có trách nhiệm cập nhật và phổ biến chính sách, văn bản Pháp luật cho các bộ phận liên quan.

*Management activities: The company assigns personnel with full professional expertise (having a lawyer's practicing certificate) to responsible for updating and disseminating policies and legal documents to the relevant departments.*

- Rủi ro đặc thù:

- Bước sang năm 2025, thị trường điện tử, điện máy hiện nay đang có sự phân hóa rõ rệt. Thị trường tivi gặp khó khăn, sức mua giảm sút do kinh tế khó khăn và bão hòa nhu

cầu, nhiều gia đình đã có 2-3 chiếc. Người dùng chuyển hướng sang các mẫu tivi có tích hợp công nghệ AI, màn hình siêu lớn (55-70 inch trở lên).

*At the beginning of 2025, the electronics and electronics market is currently clearly differentiated. The television market is facing difficulties, purchasing power has decreased due to economic difficulties and saturated demand, many families have 2-3 units. Users turn to TV models with integrated AI technology, super large screens (55-70 inches or more).*

- **Samsung:** Dẫn đầu toàn cầu và tại Việt Nam, đặc biệt mạnh ở phân khúc cao cấp (OLED, QLED, kích thước >75 inch).

*Samsung: Leading globally and in Vietnam, especially strong in the high-end segment (OLED, QLED, size >75 inches).*

- **LG:** Vững vàng vị trí thứ hai, thế mạnh là tivi OLED.

*LG: Firmly in second place, the strength is OLED TVs*

- **Sony:** Thị phần sụt giảm đáng kể, bị mất vị trí thứ 2 tại VN vào tay LG/TCL.

*Sony: Market share declined significantly, losing 2nd place in Vietnam to LG/TCL.*

- **Thương hiệu Trung Quốc (TCL, Xiaomi, Coocaa):** Tăng trưởng mạnh nhờ lợi thế giá rẻ (thường 4-7 triệu).

*Chinese brands (TCL, Xiaomi, Coocaa): Strong growth thanks to the advantage of cheap prices (usually 4-7 million).*

- **Thương hiệu Việt Nam:** hiện đang đánh mất lợi thế tại sân nhà

*Vietnamese brand: currently losing the advantage at home*

- Thương hiệu VTB đã xây dựng được nhiều năm, tuy sở hữu được một số sản phẩm đặc trưng, riêng biệt nhưng trước sự xâm nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu lớn trên thế giới, cùng với tâm lý thích hàng ngoại của người tiêu dùng, vì thế thương hiệu và sản phẩm VTB gặp nhiều khó khăn trên thị trường trong nước.

*The VTB brand has also been built for many years, although it has had number of distinctive and distinct products, but in the face of the fast and strong penetration of brands in the world, along with the psychology of consumers' preference for foreign goods, VTB's brand and products face many difficulties in the domestic market*

→ Hoạt động quản trị/ Management activities:

- Công ty đang triển khai cung cấp các sản phẩm dự án dựa trên công nghệ mới với tính năng ưu việt, từng bước lấy lại thị trường trong nước như: Tivi WebOS, loa xách tay đa năng, thiết bị chăm sóc y tế, màn hình quảng cáo...

*VTB is is deploying to provide project products based on new technology with superior features, gradually regaining the domestic market such as: WebOS TVs, multi-purpose portable speakers, medical care equipment, advertising screens, etc.*

- Chú trọng phát triển nhiều mẫu khẩu trang mang kiểu dáng và chất lượng vượt trội.

*Focus on developing many kind of masks with outstanding design and quality.*

• Rủi ro bất khả kháng: là các rủi ro khách quan, không thể lường trước và nằm ngoài khả năng phòng chống của con người như: hỏa hoạn, thiên tai....

*Force majeure risks: are objective, unpredictable risks and beyond human prevention capabilities such as fires, natural disasters...*

→ Hoạt động quản trị: Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm hàng hóa cho toàn bộ tài sản của Công ty. Bên cạnh đó chính sách tài chính cũng trích lập các quỹ dự phòng đúng quy định của pháp luật thuế.

*Management activities: VTB has proceeded to purchase fire and explosion insurance and cargo insurance for all of the Company's assets. In addition, the financial policy also set aside reserve funds in accordance with the tax law.*

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM / OPERATIONS IN THE YEAR:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### *Situation of production and business operations:*

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên. Đây là thành quả sau một năm làm việc đầy tinh thần trách nhiệm của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty:

*At the end of the fiscal year 2025, VTB has exceeded the revenue and profit targets adopted at the Annual General Meeting of Shareholders. This is the result after a year of working full of responsibility of the Board of Directors and all employees of the company:*

**Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)**

**Đơn vị tính: Tỷ đồng**

*Separate Financial Statement (audited)*

*Unit: Billion VND*

| <b>CHỈ TIÊU/Content</b>  | <b>KH 2025/<br/>Plan 2025</b> | <b>TH 2025/<br/>Act 2025</b> | <b>TH (Act) 2025/<br/>KH (Plan) 2025</b> |
|--|-------------------------------|------------------------------|--|
| Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác<br><i>Net revenue from sales, provision of services, financial revenue and other income.</i> | 113.7                         | 131.5                        | 115.6%                                   |
| Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp<br><i>Profit before corporate income tax</i>  | 15.3                          | 20.9                         | 137.0%                                   |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp<br><i>Profit after corporate income tax</i>   | 12.2                          | 16.7                         | 136.9%                                   |

**Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán)**

**Đơn vị tính: Tỷ đồng**

*Consolidated Financial Statement (audited)*

*Unit: Billion VND*

| <b>CHỈ TIÊU/Content</b>  | <b>KH 2025/<br/>Plan 2025</b> | <b>TH 2025/<br/>Act 2025</b> | <b>TH (Act) 2025/<br/>KH (Plan) 2025</b> |
|--|-------------------------------|------------------------------|--|
| Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác<br><i>Net revenue from sales, provision of services, financial revenue and other income.</i> | 125.0                         | 141.9                        | 113.5%                                   |
| Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp<br><i>Profit before corporate income tax</i>  | 15.5                          | 18.7                         | 120.8%                                   |

| CHỈ TIÊU/ <i>Content</i>   | KH 2025/<br><i>Plan 2025</i> | TH 2025/<br><i>Act 2025</i> | TH (Act) 2025/<br>KH (Plan) 2025 |
|--|------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp<br><i>Profit after corporate income tax</i> |                              | 15.5                        |                                  |

**a. Các thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh/*Major changes in business strategy:***

- Tình hình kinh tế năm 2025: trong năm có 297,4 nghìn doanh nghiệp gia nhập thị trường, trong đó có 195,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới. Bên cạnh đó có 227,2 nghìn doanh nghiệp rút khỏi thị trường. Áp lực thanh lọc vẫn hiện hữu. Số doanh nghiệp rút khỏi thị trường ở mức cao cho thấy quá trình phục hồi chưa đồng đều, nhiều doanh nghiệp quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế vẫn gặp khó khăn trước sức ép chi phí, thị trường và cạnh tranh.

*Economic situation in 2025: 297.4 thousand enterprises entered the market for the whole year, including 195.1 thousand newly established enterprises. Besides, 227.2 thousand enterprises withdrew from the market. The pressure of purification still exists. The high number of enterprises withdrawing from the market shows that the recovery process is uneven, many small-scale enterprises with limited financial capacity are still facing difficulties in the face of cost, market and competitive pressures.*

- Giá USD trên thị trường tăng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, từ đó ảnh hưởng dây chuyền đến cả ngành kinh tế.

*The increase USD exchange rate in the market affects product prices, thereby affecting the whole economic chain.*

- Hàng điện máy tồn kho rất nhiều trên thị trường, đặc biệt là Tivi. Các hãng đua nhau chạy chương trình, giảm giá sâu, khuyến mãi lớn,...

*Electrical and electronic products have a lot of inventory on the market, especially TV. Companies compete to run programs, deep discounts, big promotions,...*

- Bằng biện pháp tăng cường các giá trị cộng thêm như lập trình giao diện khác biệt, thiết kế mạch biến đổi tần số, khóa thông minh, tin nhắn thông minh... VTB vẫn giữ được thị phần cung cấp Tivi, đầu máy, thiết bị Karaoke và máy tính cho các dự án Sở, Ban, Ngành.

*By enhancing added values such as differentiated interface programming, frequency conversion circuit design, smart lock, smart message... VTB still retains the market share of supplying televisions, locomotives, Karaoke equipment and computers for projects of Departments, Departments and Branches.*

- Suy thoái kinh tế đã làm thay đổi nhu cầu mua sắm của người dân: các mặt hàng điện máy không còn nhu cầu mua sắm cao. Tuy nhiên với sự nhạy bén trong định hướng chiến lược, Ban điều hành công ty đã chuyển hướng chiến lược kinh doanh của Công ty qua mảng dịch vụ, tài chính, thiết bị, vật tư y tế... Đây là bước đi táo bạo, nhưng có tính toán của Công ty VTB. Kết quả đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2025 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

*Economic recession has changed people's shopping needs: electrical and electronic products are no longer in high demand for shopping. However, with the sensitivity in strategic orientation, the Company's Board of Directors has redirected the Company's business strategy through services, finance, medical equipment, supplies, etc. This is a bold but calculated step of VTB Company. The results have exceeded the business plan and profit in 2025 approved at the Annual General Meeting of Shareholders.*

**b. Các kết quả đạt được trong năm/Results achieved during the year:**

- Phát triển các sản phẩm, công nghệ như TV đặc thù quảng cáo, đồng hồ nước thông minh, TiVi hotel, các sản phẩm IoT, năng lượng xanh ( điện ),...

*Products and technologies such as advertising TVs, smart water meters, hotel TVs, IoT products, green energy ...*



- **Máy tính** vẫn duy trì được thị phần nhất định trong các dự án với các sáng tạo công nghệ thêm như On/Off one way , Smart lock, đang nghiên cứu OEM cho 1 số thương hiệu.

*Computers still maintain a certain market share in projects with additional innovations such as On/Off one way, Smart lock, and are researching OEM for some brands.*



- Âm thanh quay trở lại với Smart speaker, portable speakers bước đầu nắm bắt công nghệ lõi và thị trường tiếp nhận.

*Sound returns to Smart speakers, portable speakers initially grasp the core technology and the receiving market.*



- Khẩu trang y tế: VTB là nhà cung cấp chính thức và thường xuyên cho chuỗi Nhà thuốc lớn nhất VN – Pharmacy, Long Châu, ...

*Medical masks: VTB has been the official and regular supplier for the largest pharmacy chains in Vietnam – Pharmacy, Long Chau, ....*



- Tham gia vào ngành năng lượng xanh: thành lập các trạm đổi Pin, trạm bảo dưỡng xe điện Selex, trạm sạc Vinfast ...

*Participating in the green energy industry: establishing battery swapping stations, Selex electric vehicle maintenance stations, Vinfast charging stations...*



- Khuếch trương dịch vụ logistics, hỗ trợ kho xuất – nhập – tồn cho khách hàng có nhu cầu

*Expanding logistics services, supporting export-import-inventory warehouses for customers in need*



**c. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Implementation situation/actual progress against the plan:**

Năm 2025 là một năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới và trong nước:

*The year 2025 is a volatile year for the world economy and domestic economy:*

- Cuộc chiến giữa Nga và Ukraine tiếp tục leo thang và chưa có dấu hiệu giảm nhiệt.

*The war between Russia and Ukraine is still escalating with no signs of end.*

- Căng thẳng chính trị, xung đột thương mại gia tăng và xu hướng bảo hộ thương mại, chính sách tiền tệ thận trọng tại các nền kinh tế lớn (Mỹ, Trung Quốc) ảnh hưởng đến dòng đầu tư và thương mại toàn cầu.

*Geopolitical tensions, rising trade conflicts and trade protectionist trends, prudent monetary policies in major economies (US, China) affect global investment and trade flows.*

- Chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh, cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều tiến bộ, nâng cao hiệu quả công việc và môi trường đầu tư kinh doanh.

*Digital transformation continues to be promoted, administrative procedure reform has made a lot of progress, work efficiency and business investment environment have been improved.*

- Kinh tế Việt Nam phụ thuộc thương mại nên dễ bị ảnh hưởng bởi biến động bên ngoài. Cần hóa giải lực cản từ rủi ro chính trị và nhu cầu chủ yếu từ các đối tác lớn.

*Vietnam's economy depends on trade, so it is easily affected by external fluctuations. It is necessary to neutralize resistance from geopolitical risks and weak demand from major partners..*

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, nợ xấu tăng, gây áp lực lên hệ thống tài chính.

*The disbursement rate of public investment capital is still low, bad debts are increasing, squeeze on the financial system.*

Tuy gặp nhiều khó khăn, Công ty đã hoàn thành vượt mức mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, có giải pháp xử lý kịp thời, linh hoạt, phù hợp với định hướng của thị trường và HĐQT. Các công tác quản lý hàng tồn kho, thu hồi công nợ, chính sách bán hàng linh hoạt và đạt kết quả tích cực. Nhờ đó tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty giữ được sự ổn định; đội ngũ cán bộ tiếp tục gắn bó và cống hiến lâu dài; chế độ của người lao động

được thực hiện kịp thời.

*Despite facing many difficulties, the Company has exceeded the set business goals. The Directors has made efforts in operating production and business, having solutions to handle in a timely and flexible manner, in accordance with the orientation of the market and the Board of Directors. Inventory management, debt recovery, and flexible sales policies have all achieved positive results. As a result, the company's production, business and financial situation remains stable; the staff continues to be attached and dedicated for a long time; the regime of employees is implemented in a timely manner.*

## 2. Tổ chức và nhân sự / *Organization and Human resource:*

### a. Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:

• **Hội đồng Quản trị:** 5 thành viên gồm 01 chủ tịch, và 4 thành viên HĐQT trong đó có 03 thành viên không điều hành:

*Board of Directors: 5 members including 01 Chairman and 04 members of the Board of Directors, including 03 non-executive members:*

1. Ông/Mr. Trần Đình Khôi                      Chủ tịch Hội Đồng quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*
2. Ông/Mr. Phạm Nguyên Anh              Thành viên Hội đồng quản trị/*Board of Directors' Member*
3. Ông/Mr. Văn Viết Tuấn                      Thành viên Hội đồng quản trị/*Board of Directors' Member*
4. Ông/Mr. Đào Trung Thanh                Thành viên Hội đồng quản trị/*Board of Directors' Member*
5. Ông/Mr. Nguyễn Đức Tường              Thành viên Hội đồng quản trị/*Board of Directors' Member*

• **Ban Tổng Giám đốc:** 02 thành viên gồm 01 Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng giám đốc:

*The Directors: 02 members including 01 General Director and 01 Deputy General Director:*

1. Ông/Mr. Văn Viết Tuấn                      Tổng Giám đốc / *General Director*
2. Ông/Mr. Đào Trung Thanh                Phó Tổng Giám đốc/*Deputy General Director*

• **Ban kiểm soát:** 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên:

*Board of Supervisors: 03 members including 01 Head and 02 members:*

1. Bà/ Ms. Lê Thị Lan                      Trưởng Ban Kiểm soát /*Head of The supervisory board*
2. Bà/ Ms. Đặng Thị Hạnh                      Kiểm soát viên/*The supervisory board's Member*
3. Ông/Mr. Nguyễn Phước Hiệp              Kiểm soát viên/*The supervisory board's Member*

• **Phụ trách kế toán/ *In charge of accounting:***

1. Bà/ Ms. Trương Thị Thùy Linh                      Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

### **Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị/ *Resume of The Board od Directors' Members:***

#### **A. Ông/Mr. Trần Đình Khôi – Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairman of the Board of Directors***

- Họ và tên/ *Name:* TRẦN ĐÌNH KHÔI
- Giới tính/*Gender:* Nam/ *Male*
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth:* 18/11/1967.
- Nơi sinh/ *Place of birth:* Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/*Ethnicity*: Kinh
- Quê quán/*Hometown*: Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú/*Permanent Address*: 135/23 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/*Tell*:
- Trình độ văn hoá/*Education level*: Đại học/*University*.
- Trình độ chuyên môn/*Qualifications*: Kỹ sư điện tử, Thạc sỹ kinh tế/ *Electronics Engineer, Master of Economics*.
- Quá trình công tác/ *Work process*:
  - Từ 1990 đến 2006: Tổng trưởng phòng- Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình  
*From 1990 to 2006: General Manager - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
  - Từ 2006 đến 2013: Giám đốc - Công ty Viễn thông Duy Phát(D&P).  
*From 2006 to 2013: Director - Duy Phat Telecommunications Company (D&P).*
  - Từ 2013 đến 2014: Trưởng ban- Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử Và Tin Học Việt Nam.  
*From 2013 to 2014: Head of Department - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ 2014 đến 2017: Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần Viettronics Biên Hòa.  
*From 2014 to 2017: General Director - Viettronics Bien Hoa Joint Stock Company.*
  - Từ 2017 đến 11/2025: Trưởng VPĐD- Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử Và Tin Học Việt Nam, Thành viên HĐQT- Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.  
*From 2017 to 11/2025: Head of Representative Office - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation, Member of the Board of Directors - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
  - Từ tháng 12/2025: Chủ tịch HĐQT- Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.  
*From 12/2025 to now: Chairman of the Board of Directors - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company*
- Chức vụ công tác hiện nay/*Current positions*:
  - + Chủ tịch HĐQT- Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.  
*Chairman of the Board of Directors - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) /*Violations of law (if any)*: Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests*: Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held*: 15.056 cổ phần/*15,056 shares*.
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company*: Không/No

**B. Ông/ Mr. Phạm Nguyên Anh – Thành viên Hội đồng quản trị/ Board of Directors' Member**

- Họ và tên/ *Name*: PHẠM NGUYỄN ANH
- Giới tính/*Gender*: Nam/ *Male*
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: 05/03/1981.
- Nơi sinh/ *Place of birth*: Quảng Ninh.

- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/*Ethnicity*: Kinh
- Quê quán/*Hometown*: Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Địa chỉ thường trú/*Permanent Address*: Nhà B1 ngõ 67 phố Văn Cao, Phường Ngọc Hà, TP.Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Tell*:
- Trình độ văn hoá/*Education level*: Thạc Sĩ/*Master of Business Administration*.
- Trình độ chuyên môn/*Qualifications*: Kỹ sư tự động hóa, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/*Automation Engineer, Master of Business Administration*.
- Quá trình công tác/ *Work process*:
  - Từ 06/2006 đến 07/2008 : Cán bộ phòng Kế hoạch kỹ thuật, TT Công nghệ- Công ty Cổ phần Viettronics Đông Đa  
*From 06/2006 to 07/2008: Officer of the Technical Planning Department, Technology Center – Viettronics Dong Da JS Company.*
  - Từ 08/2008 đến 01/2012 : Cán bộ kỹ thuật nhóm dự án I- Công ty CP Viettronics Công Nghiệp  
*From 08/2008 to 01/2012: Technical Officer of Project Group I- Viettronics Industrial JS Company.*
  - Từ 02/2012 đến 09/2012: Chuyên viên ban Phát triển kinh doanh và Công nghệ- Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam  
*From 02/2012 to 09/2012: Specialist of Business Development and Technology Department - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ 10/2012 đến 06/2014 : Phó Trưởng ban Ban Kinh doanh- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam  
*From 10/2012 to 06/2014 : Deputy Head of Sales Department- Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ tháng 07/2014 đến 05/2015: Phụ trách Ban Kinh doanh- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam  
*From 07/2014 to 05/2015: In charge of the Sales Department- Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ 06/2015 đến 10/2020: Trưởng ban Ban Kinh doanh số 1- Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam  
*From 06/2015 to 10/2020: Head of Business Department No. 1- Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ 10/2020 nay: Phó Tổng Giám đốc- Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.  
*From 10/2020 to now: Deputy General Director- Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ 04/2019 đến 04/2021: Thành viên HĐQT- Công ty Cp Viettronics Tân Bình  
*From 04/2019 to 04/2021: Board of Directors' Member- Viettronics Tan Binh JS Company.*
  - Từ tháng 04/2021 đến 04/2025: Chủ tịch HĐQT- Công ty CP Điện tử Bình Hòa.  
*From 04/2021 to 04/2025: Chairman of the Board of Directors – Binh Hoa*

*Electronics JS Company.*

- Từ tháng 06/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT- Công ty CP Viettronics Công nghiệp.  
*From 06/2020 to now: Chairman of the Board of Directors – Viettronics Industrial Joint Stock Company.*
- Từ tháng 09/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT- Công ty TNHH DM VINA.  
*From 09/2021 to now: Chairman of the Board of Members- Vina DM Co., Ltd.*
- Từ tháng 04/2025 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình  
*From 04/2025 to now: Board of Directors' Member - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc - Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình; Chủ tịch HĐQT- Công ty CP Viettronics Công nghiệp; Chủ tịch HĐQT- Công ty TNHH DM VINA.  
*Current working position: Member of the Board of Directors, Deputy General Director - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation; Board of Directors' Member - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company; Chairman of the Board of Directors – Viettronics Industrial Joint Stock Company; Chairman of the Board of Members- Vina DM Co., Ltd.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) /*Violations of law (if any):* Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests:* Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held:* 0
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company:* Không/No.

**C. Ông/Mr. Văn Viết Tuấn – Thành viên HĐQT/ Board of Directors' Member - Tổng Giám Đốc/ General Director**

- Họ và tên/ *Name:* VĂN VIẾT TUẤN
- Giới tính/*Gender:* Nam/ *Male*
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth:* 02/04/1967
- Nơi sinh/ *Place of birth:* Phú Yên
- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/ *Ethnicity:* Kinh
- Quê quán/*Hometown:* Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú/*Permanent Address:* 15 Trần Doãn Khanh, Phường Tân Định, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/*Tell:* 028. 35163885
- Trình độ văn hoá/*Education level:* Đại học/*University.*
- Trình độ chuyên môn/*Qualifications:* Kỹ sư điện tử, kỹ sư cơ khí, cử nhân kinh tế  
*/Electronic engineer, mechanical engineer, bachelor of economics.*
- Quá trình công tác/ *Work process:*
  - Tháng 08/1989->11/1994: Kỹ sư, trưởng phòng kỹ thuật -Công ty Viettronics Tân Bình (số 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình TP HCM).  
*From 08/1989 to 11/1994: Engineer, Head of Technical Department - Viettronics*

*Tan Binh Company (No. 06 Pham Van Hai, Tan Binh District, Ho Chi Minh City).*

- Tháng 11/1994->09/2008: Trưởng phòng kỹ thuật, cơ điện và nghiên cứu phát triển, Trưởng bộ phận cung ứng kế hoạch, mua hàng, kho vận và kỹ thuật linh kiện, Giám đốc kiểm soát sản xuất- Công ty Sony Việt nam (số 248A Nơ trang Long, Phường Bình Thạnh TP HCM)

*From 11/1994 to 09/2008: Head of Engineering, M&E and R&D Department, Head of Planning, Procurement, Logistics and Technical Component Supply Department, Production Control Director - Sony Vietnam (No. 248A No Trang Long, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City).*

- Tháng 10/2008->01/2013: Phó Tổng giám đốc - Cty TNHH Quang Trí (Lô F6B, Khu Công Nghiệp Việt Hương II, Bến Cát, Bình Dương).

*From 10/2008 to 01/2013: Deputy General Director - Quang Tri Co., Ltd. (Lot F6B, Viet Huong II Industrial Park, Ben Cat District, Binh Duong Province).*

- Tháng 4/2013 ->04-2016: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (số 248A Nơ trang Long, Phường Bình Thạnh TP HCM).

*From 04/2013 to 04-2016: Assistant General Director - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company (No. 248A No Trang Long, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City).*

- Tháng 04/2016->06/2021: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (số 248A Nơ trang Long, Phường Bình Thạnh TP HCM).

*From 04/2016 to 06/2021: Deputy General Director - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company (No. 248A No Trang Long, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City).*

- Tháng 07/2021-> nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (số 248A Nơ trang Long, Phường Bình Thạnh TP HCM).

*From 07/2021 to now : General Director - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company (No. 248A No Trang Long, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City).*

- Từ 30/12/2024 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc -Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

*From 30/12/2024 to now: Deputy General Director - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Công ty CP Viettronics Tân Bình; Phó Tổng Giám Đốc- Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viettronics Vĩnh Phúc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin VTB.

*Current position: Member of the Board of Directors, General Director - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company; Deputy General Director - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation, Chairman of the Board of Directors of Bien Hoa Electronics Joint Stock Company, Chairman of the Board of Directors of Viettronics Vinh Phuc Joint Stock Company, Chairman of the Board of Directors of VTB Information Technology Joint Stock Company.*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) /Violations of law (if any): Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ Conflicting interests with corporate interests: Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ Number of shares currently held: 107.200 cổ phần/107,200 shares.

- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company*: Không/No

**D. Ông/ Mr. Đào Trung Thanh – Thành viên HĐQT/ Board of Directors’ Member– Phó Tổng Giám Đốc/ Deputy General Director**

- Họ và tên/ *Name*: ĐÀO TRUNG THANH
- Giới tính/ *Gender*: Nam/ *Male*
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: 09/08/1965
- Nơi sinh/ *Place of birth*: TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/ *Ethnicity*: Kinh
- Quê quán/ *Hometown*: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: 79 Trần Kế Xương, Phường Phú Nhuận, Tp.HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Tel*: (028) 35163885
- Trình độ văn hoá/ *Education level*: Đại học/ *University*.
- Trình độ chuyên môn/ *Qualifications*: Cử nhân kinh tế- chuyên ngành kế toán/ *Bachelor of Economics - majoring in Accounting*.
- Quá trình công tác/ *Work process*:
  - 1988- 1990: Kế toán tổng hợp- Công ty LD Tổng hợp Lâm Hà ,TP HCM  
*From 1988 to 1990: General Accountant- Lam Ha General Joint Venture Company , Ho Chi Minh City.*
  - 1991-1997: Kế toán tổng hợp- Công ty Điện Tử Tân Bình.  
*From 1991 to 1997: General Accountant - Tan Binh Electronics Company*
  - Từ 1997-2004: Phó phòng kế toán- Công ty Điện Tử Tân Bình.  
*From 1997 to 2004: Deputy Head of Accounting Department - Tan Binh Electronics Company.*
  - Từ 2004 – 2014: Kế toán trưởng- Công ty CP Viettronics Tân Bình.  
*From 2004 to 2014: Chief Accountant - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company*
  - Từ 2014- nay: Phó Tổng Giám Đốc- Công ty CP Viettronics Tân Bình.  
*From 2014 to now: Deputy General Director - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc- Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình  
*Current position: Member of the Board of Directors, Deputy General Director - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) / *Violations of law (if any)*: Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests*: Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held*: 70.605 cổ phần/ *70,605 shares*.
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company*: Không/No

**E. Ông/ Mr. Nguyễn Đức Tường – Thành viên HĐQT/ Board of Directors’ Member.**

- Họ và tên/ *Name*: NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG
- Giới tính/ *Gender*: Nam/ *Male*

- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: 26/12/1982.
- Nơi sinh/ *Place of birth*: Hải Phòng.
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/ *Ethnicity*: Kinh
- Quê quán/*Hometown*: Xã Trường Thành , Huyện An Lão, TP Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú/*Permanent Address*: Phòng 3401- Tòa Pearl 1- Chung cư Mỹ Đình Pearl- Số 1 Châu Văn Liêm- Phường Từ Liêm-TP.Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/*Tell*:
- Trình độ văn hoá/*Education level*: Đại học/*University*.
- Trình độ chuyên môn/*Qualifications*: Kỹ sư kỹ thuật và tin học công nghệ, Thạc sĩ quản trị kinh doanh/ *Engineer Informatics Technology, Master of Business Administration*
- Quá trình công tác/ *Work process*:
  - Từ năm 2005 đến 2006: Cộng tác viên- Công ty CP Công trình Viettronics  
*From 2005 to 2007: Collaborator- Viettronics Construction Joint Stock Company.*
  - Từ 2007 đến 2008: Nhân viên- Công ty CP Công trình Viettronics  
*From 2007 to 2008: Staff- Viettronics Construction Joint Stock Company.*
  - Từ 2008 đến tháng 2009: Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp- Công ty CP Công trình Viettronics  
*From 2008 to 2009: Head of General Planning Department - Viettronics Construction Joint Stock Company.*
  - Từ 2009 đến tháng 2010: Trưởng phòng dự án- Công ty CP Công trình Viettronics.  
*From 2009 to 2010: Project Manager - Viettronics Construction Joint Stock Company.*
  - Từ 2010 đến 2013: Phó Giám Đốc- Công ty CP Công trình Viettronics.  
*From 12/2017 to 09/2019: Deputy Director- Viettronics Construction Joint Stock Company.*
  - Từ 2013 đến 05/2021: Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc- Công ty CP Công trình Viettronics.  
*From 2013 to 05/2021: The Board of Directors'member, Deputy Director- Viettronics Construction Joint Stock Company.*
  - Từ 05/2021 đến 11/2021: Phó Trưởng ban Ban Kinh doanh số 2-Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.  
*From 05/2021 to 11/2021: Deputy Head of Business Department No. 2 - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ tháng 11/2021 đến 03/2025: Trưởng ban Ban Kinh doanh số 2- Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam  
*From 11/2021 to 03/2025: Head of Business Department No. 2 - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ tháng 04/2025 đến nay: Trưởng ban Ban Kinh doanh -Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam  
*From 11/2019 to now: : Head of Business Department - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*

- Từ tháng 05/2024 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Công trình Viettronics.  
*From 05/2024 to now: Chairman of the Board of Directors - Viettronics Construction Joint Stock Company.*
- Từ tháng 04/2025 đến nay: Thành viên HĐQT- Công ty CP Viettronics Tân Bình  
*From 05/2024 to now: The Board of Directors's member - Viettronics Tan Binh JS Company.*
- Chức vụ công tác hiện nay/*Current positions:*
  - + Trưởng ban Ban Kinh doanh - Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam  
*Head of Business Department - Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation*
  - + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Công trình Viettronics.  
*Chairman of the Board of Directors - Viettronics Construction Joint Stock Company.*
  - + Thành viên HĐQT- Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình  
*Member of the Board of Directors- Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) /*Violations of law (if any):* Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests:* Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held:* 0
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company:* Không/No

#### ***Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng/ Chief Accountant Resume***

- Họ và tên/ *Name:* TRƯƠNG THỊ THÙY LINH
- Giới tính/*Gender:* Nữ/ *Female*
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth:* 24/09/1977
- Nơi sinh/ *Place of birth:* Long An
- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/ *Ethnicity:* Kinh
- Quê quán/*Hometown:* Long An
- Địa chỉ thường trú/*Permanent Address:* 8/2/1 Xã Bà Điểm, TP.Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hoá/*Education level:* Đại học/*University.*
- Trình độ chuyên môn/*Qualifications:* Cử nhân kinh tế- chuyên ngành kế toán/  
*Bachelor of Economics - majoring in Accounting.*
- Quá trình công tác/ *Work process:*
  - Từ năm 1999 đến giữa năm 2003: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Hoàn Long Computer.  
*From 1999 to 06/2003: Accountant - Hoan Long Computer Co., Ltd.*
  - Từ 06/2003 đến 06/2007: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Công Nghệ Việt.  
*From 06/2003 to 06/2007: Deputy of Accounting Department - Viet Technology Joint Stock Company.*
  - Từ 06/ 2007 đến tháng 3/2016: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Viettronics Tân Bình.  
*From 06/2007 to 3/2016: Deputy Accounting Department - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company*

- Từ tháng 4 năm 2016 đến nay: Làm kế toán trưởng - Công ty CP Viettronics Tân Bình.  
*From April 2016 to now: Chief accountant - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
- Chức vụ công tác hiện nay/*Current positions*: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình/*Chief accountant - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) /*Violations of law (if any)*: Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests*: Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held*: 0
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company*: Không/No

### ***Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát/ Resume of The supervisory board's Members***

#### ***A. Bà/ Ms. Lê Thị Lan - Trưởng Ban Kiểm Soát/ Head of the Supervisory Board***

- Họ và tên/ *Name*: LÊ THỊ LAN
- Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: 21/08/1990.
- Nơi sinh/ *Place of birth*: Thanh Hóa.
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/ *Ethnicity*: Kinh
- Quê quán/ *Hometown*: Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: 84/20K đường Hòa Hưng, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Tell*: 0283 5163885
- Trình độ văn hoá/ *Education level*: Đại học/ *University*.
- Trình độ chuyên môn/ *Qualifications*: Cử nhân kinh tế- Chuyên ngành Kế toán, Cử nhân Luật Kinh tế/ *Bachelor of Economics - Major in Accounting, Bachelor of Economic Law*.
- Quá trình công tác/ *Work process*:
  - Từ 2009 đến 03/2019: Nhân viên- Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.  
*From 2009 to 03/2019: Employee - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
  - Từ 04/2019- nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.  
*From 04/2019 to now: Head of the Supervisory Board - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
- Chức vụ công tác hiện nay/*Current positions*: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình/ *Head of the Supervisory Board - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) /*Violations of law (if any)*: Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests*: Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held*: 0
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company*: Không/No

#### ***B. Bà Đặng Thị Hạnh - TV Ban kiểm soát /The Supervisory Board's Member***

- Họ và tên/ *Name*: ĐẶNG THỊ HẠNH
- Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: 20/08/1974.
- Nơi sinh/ *Place of birth*: TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/ *Ethnicity*: Kinh
- Quê quán/ *Hometown*: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: 266/100 Tôn Đản, Phường Khánh Hội, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Tell*:
- Trình độ văn hoá/ *Education level*: Đại học/ *University*.
- Trình độ chuyên môn/ *Qualifications*: Cử nhân Kinh tế- Chuyên ngành kế toán, Cử nhân Luật học/ *Bachelor of Economics - Major in accounting, Bachelor of Law*.
- Quá trình công tác/ *Work process*:
  - Tháng 05/1995- đến nay: Công tác tại Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình  
*From 05/1995 to now: Working at Viettronics Tan Binh Joint Stock Company*
- Chức vụ công tác hiện nay/ *Current positions*: Phó phòng phụ trách P.Kinh Doanh mặt bằng- Công ty CP Viettronics Tân Bình, Thành viên ban kiểm soát- Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình/ *Deputy Department - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company, Member of the Supervisory Board - Viettronics Tan Binh Joint Stock Company*.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) / *Violations of law (if any)*: Không/ *No*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests*: Không/ *No*.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held*: 456 cổ phần/ *456 shares*
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company*: Không/ *No*

### **C. Ông Nguyễn Phước Hiệp- TV Ban kiểm soát / *The Supervisory Board's Member***

- Họ và tên/ *Name*: NGUYỄN PHƯỚC HIỆP.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: 07/10/1972.
- Nơi sinh/ *Place of birth*: TP.Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Dân tộc/ *Ethnicity*: Kinh
- Quê quán/ *Hometown*: Thị trấn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: 12/2 Trưng Nữ Vương, Khu phố 6, Xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Tell*: 35167019
- Trình độ văn hoá/ *Education level*: 12/12
- Trình độ chuyên môn/ *Qualifications*: Quản trị văn phòng/ *Office Administration*

- Quá trình công tác/ *Work process*:
  - Từ 08/1992 đến 04/1999: Lái xe- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam  
*From 08/1992 to 04/1999: Driver- Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation.*
  - Từ 05/1999 – 8/2000: Quản lý VP tại TP.HCM- Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại HCM
  - *From 05/1999 to 08/2000: Managing the office in Ho Chi Minh City- Representative Office of Vietnam Electronics and Informatics JS Corporation in Ho Chi Minh City.*
  - Từ 2001 –10/2003: Phụ trách tài chính - Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại HCM  
*From 2001 to 10/2003: Finance Officer - Office of Vietnam Electronics and Informatics Corporation in Ho Chi Minh City.*
  - Từ 11/2003- 08/2007: Quản trị văn phòng- Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại HCM  
*From 11/2003 to 08/2007: Office Management - Office of Vietnam Electronics and Informatics Corporation in Ho Chi Minh City.*
  - Từ 09/2007- 10/2010: Phó Chánh Văn phòng- Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại HCM  
*From 11/2003 to 08/2007: Deputy Chief of Office - Representative Office of Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation in Ho Chi Minh City.*
  - Từ 11/2010- 10/2012: Phụ trách Văn phòng- Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại HCM  
*From 11/2010 to 10/2012: In charge of the Office - Representative Office of Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation in Ho Chi Minh City.*
  - Từ 10/2012- nay: Phó Văn phòng đại diện- Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại HCM  
*From 10/2012 to now: Deputy Representative Office - Representative Office of Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation in Ho Chi Minh City.*
  - Từ 4/2014 đến 4/2019: Trưởng ban kiểm soát- Công ty CP Viettronics Tân Bình.  
*From 04/2014 to 04/2019: Head of Supervisory Board - Viettronics Tan Binh JS Company*
  - Từ 06/2015- 18/4/2025: Thành viên Ban kiểm soát- Công ty CP Viettronimex.  
*From 06/2015 to 18/04/2025: The Supervisory Board's member - Viettronimex Joint Stock Company.*
  - Từ 06/2016- nay: Trưởng Ban kiểm soát- Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, Trưởng Ban kiểm soát- Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa.  
*From 06/2016 to now: Head of the Supervisory Board - Binh Hoa Electronics Joint Stock Company; Head of the Supervisory Board – Bien Hoa Electronics Joint Stock Company.*
  - Từ 4/2019 – 4/2024: Trưởng Ban kiểm soát- Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức  
*From 09/2019 to 04/2024: Head of the Supervisory Board – Viettronics Thu Duc Joint Stock Company.*
- Chức vụ công tác hiện nay/*Current positions*:

- + Phó Văn phòng đại diện- Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại HCM  
*Deputy Representative Office - Representative Office of Vietnam Electronics and Informatics Joint Stock Corporation in Ho Chi Minh City.*
- + Thành viên ban kiểm soát- Công ty CP Viettronics Tân Bình.  
*Supervisory Board's member - Viettronics Tan Binh JS Company*
- + Trưởng Ban kiểm soát- Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa  
*Head of the Supervisory Board - Binh Hoa Electronics Joint Stock Company.*
- + Trưởng Ban kiểm soát- Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa.  
*Member of the Supervisory Board - Bien Hoa Electronics Joint Stock Company.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) /*Violations of law (if any):* Không/ No
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty/ *Conflicting interests with corporate interests:* Không/ No.
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ/ *Number of shares currently held:* 0
- Các khoản nợ đối với công ty/ *Debts to the company:* Không/No

**b. Những thay đổi trong ban điều hành/Changes in the Board of Management:**

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị có sự thay đổi nhân sự theo Nghị Quyết ĐHCĐ số 07/2025/NQ-VTB-ĐHĐCĐ (ngày 17/04/2025) như sau:

*In 2025, the Board of Directors had a personnel changes according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 07/2025/NQ-VTB-ĐHĐCĐ (dated 17/04/2025) as follows:*

- Ông Vũ Hải Vĩnh, ông Giáp Minh Trung miễn nhiệm từ ngày 17/04/2025.  
*Mr. Vu Hai Vinh, Mr. Giap Minh Trung relieved from 17/04/2025.*
- Ông Phạm Nguyên Anh, Ông Nguyễn Đức Tường được bầu vào Hội đồng quản trị từ ngày 17/04/2025/*Mr. Pham Nguyen Anh, Mr. Nguyen Duc Tuong were elected to the Board of Directors from April 17, 2025.*
- Ông Trần Đình Khôi được bổ nhiệm chủ tịch HĐQT từ ngày 01/12/2025/ *Mr. Tran Dinh Khoi was appointed Chairman of the Board of Directors from 01/12/2025.*

**c. Số lượng cán bộ, nhân viên/ Number of employees:**

- Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay/*The number of employees of the Company up to now:*

Tổng số lao động: 93 người, trong đó: 58 nam, 35 nữ.

*Total number of employees: 93 persons, contant: 58 males, 35 females.*

+ Trình độ chuyên môn/*Qualifications:*

- Đại học và trên đại học/*Bachelor and MBA* :43 người/ *43persons*
- Cao đẳng/*College bachelor* : 06 người/ *06 persons*
- Trung học chuyên nghiệp/*Graduated from College* :12 người/ *15 persons*
- Lao động phổ thông/ *Unskilled Worker* : 32 người/ *33 persons*

+ Trình độ văn hóa: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)/ *Educational level: 12/12 (all employees)*

+ Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

*The quality of employees is generally high, well-trained, and highly motivated and disciplined.*

– Chính sách đối với người lao động/ *Policies for employees:*

Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động, Điều lệ, Nội quy công ty; người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.

*The company always complies with the provisions of the Labor Code, Charter, Internal Regulations of the company; employees are always guaranteed by the company*

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2025: 16.602.000 đồng/tháng.

*Average income of employees in 2025: 16,602,000VND/month*

▪ *Chính sách đào tạo/Training Policy:*

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

*The company always emphasizes training and development activities, especially in professional skills for staff. Training at the Company is conducted as follows:*

+Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...

*For workers: we regularly organize training sessions to enhance workers' skills and understanding of the industry. we train and retrain to raise the labor productivity. Workers are also always encouraged and provided with opportunities to participate in training classes to enhance their professional, foreign language, and computer skills...*

+ Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc.

*For employees in specialized departments: The company always creates conditions for them to participate in training in fields that align with job requirements.*

▪ *Chính sách lương/Salary Policy:*

Công ty xây dựng Quy chế về quản lý và phân phối tiền lương được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

*The Company develops a Regulation on salary management and distribution that is uniformly applied throughout the Company.*

▪ *Chính sách khen thưởng/Reward policy:*

Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích đóng góp.

*The company has given a policy of regular and exceptional rewards for individuals and groups with contribution achievements.*

▪ *Các chính sách khác/Other Policies:*

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động theo Pháp luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

*The company have paid fully social security policies for employees in accordance with Labor laws and collective labor agreements.*

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

#### a. Các khoản đầu tư lớn/*Major investments:*

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn nào.

*In 2025, the Company do not make any major investments.*

#### b. Các công ty con, công ty liên kết /*Subsidiaries, associated companies:*

- Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin VTB/ *VTB Information Technology Joint Stock Company:*
  - Doanh thu thực hiện năm 2025 : 33,3 tỷ đồng.  
*Revenue in 2025: 33.3 Billion VND*
  - Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 : 0,22 tỷ đồng.  
*Profit before tax in 2025: 0.22 Billion VND*
- Công ty Cổ phần Vitek -VTB Hà Nội/*Vitek - VTB Hanoi Joint Stock Company:*
  - Doanh thu thực hiện năm 2025 : 2,1 tỷ đồng.  
*Revenue in 2025: 2.1 Billion VND*
  - Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 : 0,1 tỷ đồng.  
*Profit before tax in 2025: 0.1 Billion VND*
- Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB:
  - Doanh thu thực hiện năm 2025 : 6,0 tỷ đồng.  
*Revenue in 2025: 6 Billion VND*
  - Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 : -3,2 tỷ đồng  
*Profit before tax in 2025: - 3.2 Billion VND*
- Công ty Cổ phần Viettronics Vĩnh Phúc:  
*Viettronics Vinh Phuc Joint Stock Company*
  - Doanh thu thực hiện năm 2025 : 11,7 tỷ đồng.  
*Revenue in 2025: 11.7 Billion VND*
  - Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025: 0,5 tỷ đồng.  
*Profit before tax in 2025: 0.5 Billion VND*

### 4. Tình hình tài chính/*Financial situation:*

#### a. Tình hình tài chính/*Financial situation:*

| Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>  | Năm/ <i>Year</i><br>2024<br>(Đvt: tỷ đồng)<br><i>(Unit: billion VND)</i> | Năm/ <i>Year</i><br>2025<br>(Đvt: tỷ đồng)<br><i>(Unit: billion VND)</i> | % tăng giảm<br>(% <i>change</i> ) |
|--|--|--|-----------------------------------|
| <i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/</i><br><i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i> |  |  |                                   |
| Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>   | 225.200  | 227.761  | 1.1%                              |
| Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>  | 102.051  | 128.073  | 25.5%                             |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/<br><i>Profit from business activities</i>   | 14.549   | 20.995   | 44.3%                             |
| Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>   | -0.013   | -0.026   | 96.5%                             |

|   |        |        |       |
|---|--------|--------|-------|
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>  | 14.535 | 20.969 | 44.2% |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>     | 11.597 | 16.764 | 44.5% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i> | 10.7%  | 15.5%  | 44.5% |

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu / Major financial indicators:**

| Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>  | Năm/ <i>Year</i><br>2024 | Năm/ <i>Year</i><br>2025 | ĐVT/ <i>Unit</i> |
|--|--------------------------|--------------------------|------------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/<i>Solvency ratio</i></b>  |                          |                          |                  |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> :<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn<br><i>(Short term Asset/Short term debt)</i>                                   | 4.96                     | 7.04                     | LẦN              |
| + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> :<br>TSLĐ - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn<br><i>(Short term Asset - Inventories / Short term Debt)</i>      | 4.36                     | 6.06                     | LẦN              |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/<i>capital structure Ratio</i></b>  |                          |                          |                  |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản<br><i>(Debt/Total assets ratio)</i>  | 20.0%                    | 18.5%                    | %                |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu<br><i>(Debt/Total assets ratio)</i>  | 25.1%                    | 22.7%                    | %                |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/<i>Operation capability Ratio</i></b>   |                          |                          |                  |
| + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> :<br>Giá vốn hàng bán<br>Hàng tồn kho bình quân<br><i>(Cost of goods sold / Average inventory)</i> | 3.78                     | 3.69                     | Vòng             |
| + Vòng quay tổng tài sản/ <i>Total asset turnover</i> :<br>Doanh thu thuần<br>Tổng tài sản<br><i>(Net revenue / Average Total Assets)</i>              | 0.45                     | 0.56                     | Vòng             |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/<i>Profitability</i></b>   |                          |                          |                  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần<br><i>(profit after tax/ Net revenue Ratio)</i>   | 11.36%                   | 13.09%                   | %                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu<br><i>(profit after tax/ Net revenue Ratio)</i>  | 6.44%                    | 9.03%                    | %                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản<br><i>(profit after tax/ Total assets Ratio)</i>   | 5.15%                    | 7.36%                    | %                |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần<br><i>(Profit from business activities/ Net revenue Ratio)</i>                               | 14.26%                   | 16.39%                   | %                |

So với cuối năm 2024, các chỉ số kinh doanh của Công ty trong năm 2025 đều tăng:  
*Compared to the end of 2024, the Company's business indicators in 2025 have increased:*

+ Doanh thu thuần tăng 25,5% / *Net revenue increased by 25.5%*

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 44,5% / *Profit after tax increased by 44.5%*

+ Tổng giá trị tài sản tăng 1,1% / *total asset value increased by 1.1%*

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 7,04 lần và 6,06 lần (tăng gần 50% so với năm trước). Việc các hệ số này tăng là do việc bán hàng của công ty trong năm được đẩy mạnh, hàng tồn kho được giải phóng nhanh.

*Short-term ratio and quick ratio reached 7.04 times and 6.06 times respectively (up nearly 50% compared to the previous year). The increase in these coefficients is due to the company's sales in the year being promoted, and inventory being released quickly.*

Hệ số nợ trên tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2025 là 18,5% (giảm 1,5% so với năm 2024) và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 22,7% (giảm 2,4% so với năm 2024): trong năm về cơ bản VTB có nguồn vốn dồi dào, đáp ứng đúng và đủ việc thanh toán cho khách hàng.

*On 31/12/2025 the debt-to-total assets ratio of the company is 18.5% (down 1.5% compared to 2024) and the debt-to-equity ratio is 22.7% (down 2.4% compared to 2024): in the year, VTB basically has abundant capital, meeting the right and sufficient on-time payments to customers.*

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025 đạt 3,69 vòng giảm 3% so với năm 2024, chỉ số hiệu suất sử dụng tài sản đạt 0,56 vòng tăng 24% so với năm 2024.

*The inventory turnover index on 31/12/2024 reached reached 3.69 rounds, down 3% compared to 2024, the asset utilization performance index reached 0.56 rounds, up 24% compared to 2024.*

Trong năm 2025, các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của công ty đều tăng mạnh so với năm 2024, cụ thể:

*In 2025, the indicators showing the company's profitability will increase sharply compared to 2024, specifically:*

+ ROS: 13,09%

+ ROE: 9,03%;

+ ROA: 7,36%;

+ Chỉ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần / *Profit from Business on Net Revenue Index*: 16,39%.

Trước tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu thì việc hệ số sinh lời của Công ty vẫn đạt được ở mức hai con số là sự thành công và nhà đầu tư có thể an tâm về hoạt động của Công ty.

*In the face of the global economic recession, the fact that the Company's profitability is still achieved at a double-digit level is a success and investors can be assured of the Company's operations.*

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

- a. **Cổ phần:** hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày **24/10/2025** (ngày đăng ký cuối cùng để chi cổ tức đợt 2 năm

2024 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025) là: **11.982.050** cổ phiếu (mệnh giá: 10.000đ/1 cổ phiếu).

*Shares: Currently, all shares of the company are ordinary shares. The total number of shares as of 24/102/2025 (the last date of registration to pay the 2<sup>nd</sup> dividend in 2024 and the 1st dividend advance in 2025) is: 11,982,050 shares (par value: 10,000 VND/1 share).*

**b. Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:**

➤ Theo tỷ lệ sở hữu/By Ownership Ratio:

| Loại cổ đông                              | Số lượng cổ đông              | Số lượng cổ phiếu       | Tỷ lệ %          |
|---|-------------------------------|-------------------------|------------------|
| <i>Shareholder Type</i>                   | <i>Number of Shareholders</i> | <i>Number of Shares</i> | <i>(Ratio %)</i> |
| Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholders</i>    | 1                             | 6,654,960               | 55.54%           |
| Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury stock</i>       | 1                             | 1,177,528               | 9.83%            |
| Cổ đông nhỏ/ <i>Minority Shareholders</i> | 905                           | 4,149,562               | 34.63%           |
| <b>TỔNG/TOTAL</b>                         | <b>907</b>                    | <b>11,982,050</b>       | <b>100.00%</b>   |

➤ Theo loại hình cổ đông/By type of shareholder:

| Loại cổ đông                             | Số lượng cổ đông              | Số lượng cổ phiếu       | Tỷ lệ %          |
|--|-------------------------------|-------------------------|------------------|
| <i>Shareholder Type</i>                  | <i>Number of Shareholders</i> | <i>Number of Shares</i> | <i>(Ratio %)</i> |
| <b>Trong nước/Domestic shareholders</b>  | <b>865</b>                    | <b>11772939</b>         | <b>98.25%</b>    |
| Tổ chức/ <i>Organization</i>             | 11                            | 7840255                 | 65.43%           |
| Cá nhân/ <i>Individual</i>               | 854                           | 3932684                 | 32.82%           |
| <b>Nước ngoài/ Over sea shareholders</b> | <b>42</b>                     | <b>209111</b>           | <b>2%</b>        |
| Tổ chức/ <i>Organization</i>             | 42                            | 209111                  | 2%               |
| Cá nhân/ <i>Individual</i>               | 0                             | 0                       | 0%               |
| <b>TỔNG/TOTAL</b>                        | <b>907</b>                    | <b>11,982,050</b>       | <b>100%</b>      |

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:**

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2025: không phát sinh.

*Changes in the owner's investment capital in 2025: No*

Vốn điều lệ ban đầu: 120.000.000.000 đồng.

*Initial charter capital: 120,000,000,000 VND.*

Nam 2006: VTB phát hành thành công lần đầu số lượng 7.000.000 cổ phiếu.

*In 2006: VTB successfully issued 7,000,000 shares for the first time.*

Năm 2007: phát hành thành công lần 2 số lượng 4.005.345 cổ phiếu.

*In 2007: successfully issued the second batch of 4,005,345 shares.*

Năm 2008: phát hành thành công lần 3 số lượng 976.705 cổ phiếu.

*In 2008: successfully issued the third batch of 976,705 shares.*

Tổng cộng số cổ phiếu đã phát hành đến cuối năm 2025 là: 11.982.050 cổ phiếu.

*The total number of shares issued by the end of 2025 is: 11,982,050 shares.*

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có giao dịch trong năm 2025.

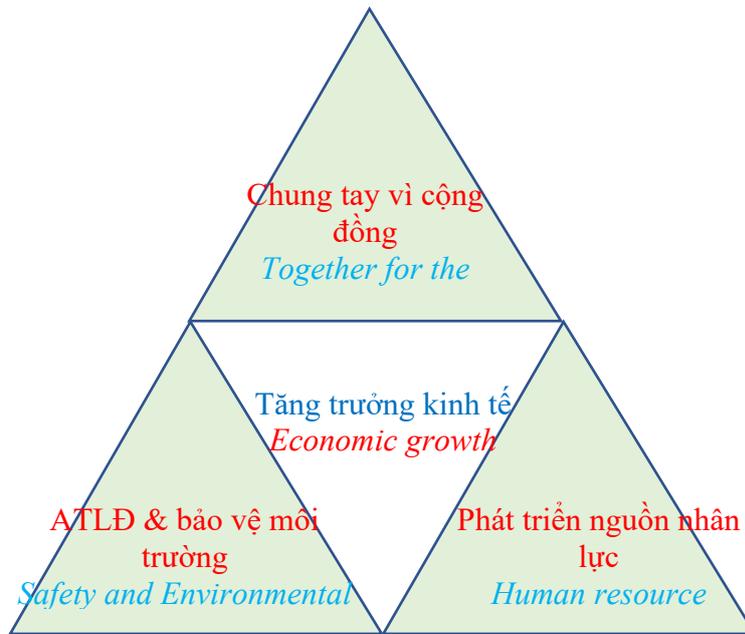
*Transaction of treasury stocks: No*

**e. Các chứng khoán khác:** không có giao dịch trong năm 2025

*Other securities: No*

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company***

### **6.1. Mục tiêu/Target:**



### **6.2. Thực hiện/Emplement:**

Trong quá trình hoạt động, Công Ty VTB thường xuyên theo dõi và đánh giá các hoạt động đối với môi trường dưới sự giám sát của cơ quan chức năng để sớm có những biện pháp khắc phục kịp thời khi có những chỉ tiêu vượt định mức cho phép.

*During the operation, VTB regularly monitors and evaluates the impact of its activities on the environment under the supervision of the authorities in order to take timely remedial measures when there are targets exceeding the permitted norms:*

#### a) Quản trị khí thải nhà kính- ATLĐ/ *Emission management - labor safety:*

Công ty hoạt động trong lĩnh vực lắp ráp, sản xuất hàng điện tử, điện lạnh... nên hầu như không phát ra khí thải nhà kính. Khí thải nhà kính phát sinh của Công ty hầu hết từ hệ thống máy lạnh tại Công ty.

*The company operates in the field of assembling, manufacturing electronics, refrigeration, etc...so it emits almost no greenhouse gas emissions. Most of the Company's greenhouse gas emissions are generated from the air conditioning system at the Company*

Các công tác thực hiện/*Implementation tasks:*

+ Tuân thủ nghiêm ngặt lịch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy lạnh của nhà sản xuất.

*Strictly comply with the manufacturer's maintenance and servicing schedule for the air conditioning system.*

+ Xây dựng hệ thống nhà máy lắp ráp thoáng khí, trang bị đầy đủ quạt thông gió,

hạn chế trang bị hệ thống máy lạnh cho sản xuất.

*Building a ventilated factory system, fully equipped with ventilation fans, limiting the equipment of air conditioning systems for production*

+ Tiến hành trồng nhiều cây xanh trong khuôn viên Công ty.

*Planting many trees on the Company's premises.*

+ Đào tạo huấn luyện, tuyên truyền đến cán bộ quản lý và công nhân lao động về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và ATLĐ.

*Training and propagating to managers and workers about the importance of environmental protection and labor safety.*

**b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Raw material source management:***

Trong tình hình khó khăn của việc giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm thì việc quản lý sử dụng nguồn nguyên vật liệu tiết kiệm, hiệu quả là vô cùng quan trọng. Vì vậy, VTB đã đưa ra những chính sách để quản lý tốt nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất như:

*In the difficult situation of reducing production costs to reduce product costs, the economical and efficient management and use of raw materials is extremely important. Therefore, VTB has introduced policies to well manage raw materials for production such as:*

- Tìm kiếm nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu để kiểm soát được chất lượng đầu vào, tránh việc tồn đọng vật liệu lỗi không sử dụng được. Ưu tiên nhà cung cấp có sản phẩm thân thiện với môi trường.

*Looking for many material suppliers to control the quality of inputs, avoid the backlog of unusable defective materials. The suppliers with environmentally friendly products is choosen*

- Đầu tư vào hệ thống sản xuất, nâng cấp thiết bị theo hướng tự động hóa để tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm tăng năng xuất đầu ra và tỷ lệ đạt trên dây chuyền giảm bị lỗi phải bỏ.

*Invest in the production system, upgrade equipment by automation to optimize the production process, aiming to increase output and reduce the defect rate on the production line.*

- Công ty đưa ra chính sách chủ động tích trữ hàng tồn kho (nguyên vật liệu) phòng ngừa sự biến động chi phí và đảm bảo nguồn hàng phục vụ kế hoạch sản xuất.

*The company's policy is to proactively stockpile inventory (raw materials) to prevent cost fluctuations and ensure the supply of goods for production plans*

**c) Tiêu thụ năng lượng/*Energy Consumption:***

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 2.670.854KWh, tăng 28% năng lượng tiêu thụ của cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do năm 2025 công ty mở rộng sản xuất, kinh doanh thêm trong lĩnh vực năng lượng xanh.

*The energy consumption: 2,670,854KWh, an increase of 28% in energy consumption of the same period last year. The reason is that in 2025 the company will expand production and business in the field of green energy.*

**d) Tiêu thụ nước/*Water Consumption:***

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and water consumption:*

– Nguồn cung cấp nước: nước thủy cục và nước tái chế

*Water supply: clean water and recycled water*

– Lượng nước sử dụng trong năm: 21.253m<sup>3</sup>

*Water consumption in 2025: 21,253m<sup>3</sup>*

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 39%. Nước tái chế được qua bồn xử lý nước và đưa vào sử dụng cho việc vệ sinh, tưới cây, PCCC hàng ngày tại Công ty.

*The total amount of recycled and reused water is 39%. The recycled water is passed through the water treatment tank and is used for daily cleaning, watering and fire protection at the Company.*

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on environmental protection:*

Trong năm 2025 Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

*In 2025, VTB will not be fired for violations by non-compliance with laws and environmental regulations*

### 6.3. Chính sách liên quan đến người lao động /*Policies related to employees:*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

| Tổng số lao động<br><i>Total of employees</i> | Lao động nữ<br><i>Female employees</i> | Lao động nam<br><i>Male employees</i> | Thu nhập bình quân/người/tháng<br><i>Average income/person/month</i> |
|---|--|---------------------------------------|--|
| 93 người                                      | 35 người                               | 58 người                              | 16.602.000 đồng/tháng  |

b) Chính sách tiền lương, thưởng/*Salary and Reward policies:*

Công ty VTB đang áp dụng thang bảng lương được cập nhật hàng năm phù hợp với chính sách Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, quy định của Bộ Lao Động Thương Binh & Xã Hội, hướng tới trả lương theo thị trường nhằm hạn chế việc chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi, tâm huyết.

*VTB is applying an annual salary scale in accordance with the Company's legal policies and actual situation, regulations of the Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs, aiming to pay salaries according to the market in order to limit the bleeding of gray matter and attract good workers. enthusiasm..*

Để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động, Công ty đã xây dựng các quy định thể hiện trong nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể:

*In order to ensure the health, safety and welfare of employees, VTB has developed regulations, which was reflected in the internal labor regulations and collective labor agreements:*

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm *Organize periodic health check-ups one time/year.*

- + Chi trả tiền ăn giữa ca/ *Pay for mid-shift meals.*
- + Trang bị đầy đủ đồ nghề phục vụ và bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất trực tiếp.  
*Fully equipped with uniforms and labor protection for direct production workers.*
- + Tiến hành tổ chức học an toàn lao động ít nhất 1 lần/năm, tổ chức học Sơ cấp cứu 1 lần/năm.

*Organize occupational safety classes at least one time/year, organize first-aid classes one time/year.*

- + Các chính sách về phúc lợi của nhân viên được chi trả đầy đủ và đúng hạn.

*Policies on employee welfare are paid in full and on time.*

+ Thực hiện tốt chế độ BHXH, BH thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp, chế độ hưu trí cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó Công ty VTB còn tiến hành mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty.

*Properly implement the social insurance, unemployment insurance, occupational accident and disease insurance, retirement regime for employees in accordance with the provisions of law. In addition, VTB also purchases 24/7 accident insurance for all employees.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training:*

- Trong công tác đào tạo về An toàn lao động: đào tạo cho từng nhóm lao động cụ thể:  
*In the training work on Occupational Safety: training for each labor group:*
  - + Nhóm 1, nhóm 4: 16 giờ/năm  
*Group 1, Group 4: 16 hours/year.*
  - + Nhóm 2: 48 giờ/năm  
*Group 2: 48 hours/year.*
  - + Nhóm 3: 24 giờ/năm  
*Group 3: 24 hours/year.*
  - + Nhóm 5: 56 giờ/ năm  
*Group 5: 56 hours/ year.*
- Đào tạo về an toàn hóa chất cho công nhân vận hành: 8 giờ/năm.  
*Chemical safety training for operation workers: 8 hours/year.*
- Đào tạo huấn luyện sơ cấp cứu cho cán bộ lãnh đạo cấp trung (21 người): 8 giờ/năm.  
*First aid training for mid-level leaders (21 people): 8 hours/year.*
- Huấn luyện chuyên đề cho cán bộ cấp trung (40 người): 48 giờ /năm.  
*Thematic training for middle-level cadres (40 people): 48 hours/year.*

#### **6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa Phương/ *Report on responsibility for local community.***

Tiêu chí hoạt động của Công ty VTB luôn hướng tới cộng đồng, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện các hoạt động như sau:

*The operational criteria of VTB always focus on the communities, in 2025, the following activities have been carried out:*

- Quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 15 tại miền Trung: 28.150.000 VNĐ

*Donate to support people damaged by Typhoon No. 15 in the Central region: 28,150,000 VND*

- Nuôi dưỡng và thăm hỏi 03 mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Xã Hòa Lộc, Huyện Mộ Cày Bắc, tỉnh Bến tre nhân dịp Tết nguyên đán và Kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7: 32.900.000 VNĐ

*Nurturing and visiting 03 Vietnamese Heroic mothers in Hoa Loc Commune, Mo Cay Bac District, Ben Tre Province on the occasion of the Lunar New Year and the Anniversary of War Invalids and Martyrs Day 27/7: 32,900,000 VND*



- Chương trình “VTB – Đồng hành cùng người lao động”: Chăm lo cho cán bộ công nhân viên, đoàn viên thanh niên khó khăn tại công ty đón Tết. Tổng giá trị 106.289.789 VNĐ

*The program "VTB – Accompanying employees": had Taken care of employees, youth union members in difficulties at the company to celebrate Tet Holidays. The total value is 106,289,789 VND*

- Cho ĐVCĐ khó khăn vay không lãi suất : 125.000.000 đ/ 21 suất.

*Interest-free loans for hardship shareholders: 125,000,000 VND/ 21 lots*

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE DIRECTORS**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results:**

- a) Phân tích tổng quan: trên cơ sở dữ liệu BCTC và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025 , Công ty cơ bản đã hoàn thành đạt kế hoạch đã đề ra:

*General analysis: on the basis of the Company's financial statements and business results in 2025, VTB has basically completed the plan:*

Tổng doanh thu/ *Total revenue*: 131,51 tỷ/ *Billion VND* - Tỷ lệ đạt/ *Ratio*: 115,6 %

Lợi nhuận đạt được/ *Profit achieved*: 20,9 tỷ/ *Billion VND* -Tỷ lệ đạt/ *Ratio*: 137 %

- b) Những tiến bộ công ty đã đạt được/ *Progress Achieved*:

➤ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển.

- Trong năm 2025, VTB tiếp tục nghiên cứu, phát triển và cho ra đời các sản phẩm công nghệ như: Tivi đặc thù quảng cáo, đồng hồ nước thông minh thế hệ mới IOT (Công nghệ 4.0 Smart), camera AI...

*In 2025, VTB will continue to research, develop and launch technology products such as: TVs with specific advertising, new generation smart water meters IOT (4.0 Smart Technology), AI cameras, etc...*

- Các dự án Dịch vụ sau bán hàng, Logistics phát triển trong năm.

*After-sales service and logistics projects has developed during the year.*

- Kinh doanh mặt hàng truyền thống (Tivi, Máy vi tính...) đang khởi sắc và dần lấy lại thị phần.

*The business of traditional products (TVs, computers, etc.) is prospering and gradually regaining market share.*

- Theo dõi chặt chẽ quá trình hoàn thiện Pháp lý về đất đai.

*Closely monitor the process of completing the Land Law.*

- Duy trì văn hóa doanh nghiệp: đã được đánh giá cao từ các tổ chức chính trị, xã hội.

*Maintaining corporate culture: has been highly appreciated by political and social organizations.*

➤ **Công tác quản trị/ Administrative actions:**

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, cập nhật hệ thống văn bản quản trị nội bộ trên cơ sở văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, gắn với tình hình thực tiễn nhằm quản lý chặt chẽ tài chính; phân công, phân nhiệm rõ ràng, trên cơ sở đó mỗi bộ phận, cá nhân người lao động nâng cao ý thức trách nhiệm.

*Regularly review, modify and update the internal administrative documents on the basis of relevant current legal documents, fill with the practical situation in order get a good financial management; clearly assign and assign tasks, each department and individual employee raises the sense of responsibility.*

- Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho người lao động cả về chuyên môn và lý luận chính trị; đề cao trách nhiệm xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

*Gradually improve the quality of human resources through training, coaching, and fostering for employees in both professional and political theory; promoting social responsibility, contributing to improving the Company's business efficiency.*

## **2. Tình hình tài chính/Financial Situation:**

### a) Tình hình tài sản/Assets:

| TT/<br>No. | TÀI SẢN/ ASSETS   | Năm/ Year 2024         | Năm/ Year 2025         | Chênh lệch giá trị/<br>Change |                |
|------------|---|------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------|
|            |   | Giá trị/ Value         | Giá trị/ Value         | Mức thay đổi/<br>Change Value | %              |
| A          | B   | 1                      | 2                      | 3=(2)-(1)                     | 4=[(3)/1]*100% |
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN/ CURRENT ASSETS</b>   | <b>127,582,420,937</b> | <b>125,616,132,343</b> | <b>(1,966,288,594)</b>        | <b>-2%</b>     |
| I          | Tiền và các khoản tương đương tiền<br><i>Cash and cash equivalents</i>  | 13,195,920,709         | 6,461,048,793          | (6,734,871,916)               | -51%           |
| 1          | Tiền/ <i>Money</i>  | 6,195,920,709          | 6,461,048,793          | 265,128,084                   | 4%             |
| 2          | Các khoản tương đương tiền/ <i>Cash equivalents</i>   | 7,000,000,000          | -                      | (7,000,000,000)               | -100%          |
| II         | Đầu tư tài chính ngắn hạn/ <i>Short-term financial investments</i>  | 65,502,301,286         | 74,702,301,286         | 9,200,000,000                 | 14%            |
| 1          | Chứng khoán kinh doanh/ <i>Short-term investment</i>  | 287,396,250            | 287,396,250            | -                             | -              |
| 2          | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/<br><i>Provision for/ Provision for doubtful short-term investment</i> | (85,094,964)           | (85,094,964)           | -                             | -              |
| 3          | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn/ <i>Investment held to maturity</i>   | 65,300,000,000         | 74,500,000,000         | 9,200,000,000                 | 14%            |
| III        | Các khoản phải thu ngắn hạn/ <i>Short-term receivables</i>  | 14,019,939,869         | 17,026,459,713         | 3,006,519,844                 | 21%            |
| 1          | Phải thu ngắn hạn khách hàng/ <i>Trade accounts receivable</i>  | 11,327,691,298         | 15,594,431,021         | 4,266,739,723                 | 38%            |
| 2          | Trả trước cho người bán ngắn hạn/ <i>Advances to suppliers</i>  | 1,613,686,695          | 913,646,800            | (700,039,895)                 | -43%           |
| 3          | Phải thu ngắn hạn khác/ <i>Others receivables</i>   | 2,901,302,713          | 2,346,347,236          | (554,955,477)                 | -19%           |
| 4          | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi/ <i>Provision for doubtful short-term receivables</i>                        | (1,972,455,288)        | (1,977,679,795)        | (5,224,507)                   | 0%             |
| 5          | Tài sản thiếu chờ xử lý/ <i>Assets are pending</i>  | 149,714,451            | 149,714,451            | -                             | -              |
| IV         | Hàng tồn kho/ <i>Inventory</i>  | 29,908,247,524         | 21,172,901,619         | (8,735,345,905)               | -29%           |
| 1          | Hàng tồn kho/ <i>Inventories</i>  | 32,490,612,791         | 26,831,532,274         | (5,659,080,517)               | -17%           |
| 2          | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho/ <i>Provision for devaluation in inventories</i>                                 | (2,582,365,267)        | (5,658,630,655)        | (3,076,265,388)               | 119%           |
| V          | Tài sản ngắn hạn khác/ <i>Other short-term assets</i>   | 4,956,011,549          | 6,253,420,932          | 1,297,409,383                 | 26%            |
| 1          | Chi phí trả trước ngắn hạn/ <i>Short-term pre-paid expense</i>  | 4,436,552,504          | 5,959,633,963          | 1,523,081,459                 | 34%            |
| 2          | Thuế GTGT được khấu trừ/ <i>Deductible VAT of fixed assets</i>  | 347,850,814            | 122,178,738            | (225,672,076)                 | -65%           |
| 3          | Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước/ <i>Taxes and amounts receivable from State budget</i>                 | 171,608,231            | 171,608,231            | -                             | 0%             |
| <b>B</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN/ NON -CURRENT ASSETS</b>   | <b>109,832,131,357</b> | <b>107,008,374,297</b> | <b>(2,823,757,060)</b>        | <b>-3%</b>     |
| I          | Các khoản phải thu dài hạn/ <i>Long-term receivables</i>  | 18,215,447,540         | 18,215,447,540         | -                             | 0.0%           |
| 1          | Trả trước cho người bán dài hạn/ <i>Long-term advance payments</i>  | 18,215,447,540         | 18,215,447,540         | -                             | -              |
| II         | Tài sản cố định/ <i>Fixed assets</i>  | 62,700,445,235         | 58,835,092,051         | (3,865,353,184)               | -6%            |
| 1          | Tài sản cố định hữu hình/ <i>Tangible fixed assets</i>  | 45,824,323,333         | 42,586,695,585         | (3,237,627,748)               | -7%            |
| 2          | Tài sản cố định vô hình/ <i>Intangible fixed assets</i>   | 16,876,121,902         | 16,248,396,466         | (627,725,436)                 | -4%            |
| III        | Tài sản dở dang dài hạn/ <i>Long-term unfinished assets</i>   | 9,330,512,273          | 9,330,512,273          | -                             | 0%             |
| IV         | Đầu tư tài chính dài hạn/ <i>Long-term financial investment</i>   | 17,568,916,319         | 17,671,374,380         | 102,458,061                   | 1%             |
| 1          | Đầu tư tài chính giữ đến ngày đáo hạn/ <i>Financial investment held until maturity</i>                          | 17,568,916,319         | 17,671,374,380         | 102,458,061                   | 1%             |
| V          | Tài sản khác/ <i>Other long-term assets</i>   | 2,016,809,990          | 2,955,948,053          | 939,138,063                   | 47%            |
| 1          | Chi phí trả trước dài hạn/ <i>Long-term prepaid expenses</i>  | 795,587,672            | 1,187,274,408          | 391,686,736                   | 49%            |
| 2          | Tài sản thuế TNDN hoãn lại/ <i>Deferred BIT assets</i>  | 1,221,222,318          | 1,768,673,645          | 547,451,327                   | 45%            |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN/ TOTAL ASSETS</b>  | <b>237,414,552,294</b> | <b>232,624,506,640</b> | <b>(4,790,045,654)</b>        | <b>-2%</b>     |

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình năm 2025 đã được kiểm toán).  
(Source: Consolidated financial statements of Viettronics Tan Binh Joint Stock Company in 2025 have been audited).

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty đạt 232.624.506.640 đồng, giảm 4.790.045.654 đồng tương đương mức giảm 2%.

*On 31/12/2025, the Company's total assets reached VND 232,624,506,640 get an decrease of VND 4,790,045,654, equivalent to an decrease of 2%.*

Tiền và các khoản tương đương tiền: năm 2025 chỉ tiêu này giảm 51% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là trong năm 2025 công ty sử dụng tiền để đầu tư vào các khoản mục dài hạn hơn nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Tuy chỉ số tiền và khoản tương đương tiền giảm nhưng hệ số thanh toán của công ty vẫn ở mức cao (Hệ số thanh toán ngắn hạn: 7,04 lần, và hệ số thanh toán nhanh: 6,06 lần) nên tài chính của công ty vẫn đảm bảo hoạt động ổn định.

*Cash and cash equivalents: in 2025, this target will decrease by 51% compared to the previous year, mainly because in 2025 the company will use the money to invest in longer-term items to optimize profits. Although the amount of cash and cash equivalents decreased, the company's ratio was still high (short-term ratio: 7.04 times, and quick ratio: 6.06 times), so the company's finances still ensured stable operations.*

Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn: trong năm 2025 khoản mục trên tăng 21% so với năm trước. Chỉ số trên tăng với nguyên nhân chủ yếu là do tình hình thực hiện doanh thu của công ty trong năm 2025 tăng 25% so với năm trước.

*Short-term receivables: in 2025, the above items will increase by 21% compared to the previous year. The above index increased mainly due to the company's revenue performance in 2025 increased by 25% compared to the previous year.*

Hàng tồn kho: trong năm 2025 trị giá hàng tồn kho giảm 29%: việc giải phóng các mặt hàng chậm luân chuyển để đầu tư sản phẩm mới mang tính thương mại và cạnh tranh trong tương lai đang được công ty thực thi một cách triệt để. Trong năm công ty đã đẩy mạnh công tác bán hàng và cơ bản đã phần nào lấy lại thị phần.

*Inventory: in 2025 the value of inventory will decrease by 29%: release of slow-moving commodities products to invest in new commercial and competitive products in the future is being thoroughly implemented by the company. In the year, VTB has stepped up sales and basically regained some market share.*

Tài sản dài hạn của Công ty đạt 107.008.374.297 đồng giảm 3% so với năm 2024, nguyên nhân chủ yếu là việc công ty tiến hành mua sắm tài sản cố định mới, khấu hao tài sản cố định, thanh lý máy móc thiết bị đã hết khấu hao và không còn giá trị sử dụng trong năm, cùng với việc tiến hành chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

*The long-term assets reached VND 107,008,374,297, down 3% compared to 2024, the reason was that, VTB purchased new fixed assets, depreciated fixed assets, liquidates fully depreciated and unusable machinery, and carried out procedures for paying dividends to investors.*

b) Tình hình nợ phải trả/*Debt Payable:*

| TT<br>/No. | NGUỒN VỐN/ CAPITAL RESOURCES   | Năm/ Year 2024         | Năm/ Year 2025         | Chênh lệch giá trị/ Change    |             |
|------------|--|------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------|
|            |  | Giá trị/ Value         | Giá trị/ Value         | Mức thay đổi/<br>Change Value | %           |
|            |  | 1                      | 3                      | 3=(2)-(1)                     | 4=[3/1]*100 |
| <b>C</b>   | <b>NỢ PHẢI TRẢ/ LIABILITIES</b>  | <b>50,919,392,331</b>  | <b>42,499,161,931</b>  | <b>(5,707,598,687)</b>        | <b>-11%</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nợ ngắn hạn/ Current liabilities</b>  | <b>27,196,909,357</b>  | <b>16,064,047,244</b>  | <b>(11,132,862,113)</b>       | <b>-41%</b> |
| 1          | Phải trả người bán ngắn hạn/ Short-term Payables to seller                         | 1,792,100,590          | 4,650,646,683          | 2,858,546,093                 | 160%        |
| 2          | Người mua trả trước tiền ngắn hạn/ Advances from customers                         | 125,824,482            | 22,487,096             | (103,337,386)                 | -82%        |
| 3          | Thuế, các khoản phải nộp nhà nước/ Taxes and amounts payable to State budget       | 1,720,585,480          | 2,496,250,871          | 775,665,391                   | 45%         |
| 4          | Phải trả NLD/ Payments to employees  | 5,133,698,800          | 3,927,200,157          | (1,206,498,643)               | -24%        |
| 5          | Chi phí phải trả ngắn hạn/ Short-term accrued expenses                             | 2,991,372,947          | 3,644,265,277          | 652,892,330                   | 22%         |
| 6          | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/ Short-term unearned revenue                     | 261,600,000            | 261,600,000            | -                             |             |
| 7          | Phải trả ngắn hạn khác/ Other short-term payables                                  | 9,944,368,593          | 249,088,781            | (9,695,279,812)               | -97%        |
| 8          | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ Short-term financial lease loans and debt       | 2,854,779,000          | -                      | (2,854,779,000)               | -100%       |
| 9          | Dự phòng phải trả ngắn hạn/ Provision for short-term payables                      | 988,182,356            | 368,880,014            | (619,302,342)                 | -63%        |
| 10         | Quỹ khen thưởng phúc lợi/ Bonus and welfare funds                                  | 1,384,397,109          | 443,628,365            | (940,768,744)                 | -68%        |
| <b>II</b>  | <b>Nợ dài hạn/ Non current liabilities</b>   | <b>23,722,482,974</b>  | <b>26,435,114,687</b>  | <b>2,712,631,713</b>          | <b>11%</b>  |
| 3          | Chi phí phải trả dài hạn/ Long Term Internal Payables                              | 12,962,237,505         | 15,720,017,195         | 2,757,779,690                 | 21%         |
| 7          | Phải trả dài hạn khác/ Other long-term payables                                    | 9,932,916,491          | 9,893,522,547          | (39,393,944)                  | 0%          |
| 11         | Thuế TNDN hoãn lại phải trả/ Deferred tax liabilities                              | 827,328,978            | 821,574,945            | (5,754,033)                   | -1%         |
| <b>D</b>   | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU/ Owner's equity</b>  | <b>186,495,159,963</b> | <b>190,125,344,709</b> | <b>3,630,184,746</b>          | <b>2%</b>   |
| <b>I</b>   | <b>Vốn chủ sở hữu /Owner's equity</b>  | <b>186,495,159,963</b> | <b>190,125,344,709</b> | <b>3,630,184,746</b>          | <b>2%</b>   |
| 1          | Vốn góp của chủ sở hữu/ Capital investment of the owner                            | 119,820,500,000        | 119,820,500,000        | -                             | 0%          |
| 2          | Thặng dư vốn CP/ Surplus equity  | 69,032,627,878         | 69,032,634,427         | 6,549                         | 0%          |
| 3          | Cổ phiếu Quỹ/ Treasury stock   | (23,523,044,392)       | (23,523,036,791)       | 7,601                         | 0%          |
| 4          | Quỹ đầu tư phát triển/ Development and investment fund                             | 10,329,014,308         | 7,335,740,792          | (2,993,273,516)               | -29%        |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế chưa PP/ Retained earnings                                      | <b>7,689,317,170</b>   | <b>15,100,868,048</b>  | <b>7,411,550,878</b>          | <b>96%</b>  |
|            | - Lợi nhuận sau thuế chưa PP đến cuối kỳ trước/ Retained earnings of the last year | 1,550,829,198          | 4,909,389,296          | 3,358,560,098                 | 217%        |
|            | - Lợi nhuận sau thuế chưa PP năm nay/ Retained earnings of this year               | 6,138,487,972          | 10,191,478,752         | 4,052,990,780                 | 66%         |
| 6          | Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát/ Benefits of Non-Controlling Shareholders      | 3,146,744,999          | 2,358,638,233          | (788,106,766)                 | -25%        |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN/ TOTAL CAPITAL RESOURCES</b>                                | <b>237,414,552,294</b> | <b>232,624,506,640</b> | <b>(4,790,045,654)</b>        | <b>-2%</b>  |

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình năm 2025 đã được kiểm toán).  
(Source: Consolidated financial statements of Viettronics Tan Binh Joint Stock Company in 2025 have been audited).

- Tình hình công nợ phải trả: giảm 5.707.598.687 đồng tương đương mức giảm 11%, trong đó:

*Liabilities: got an increase of VND 7,284,934,293, equivalent to an decrease of 11%, of which:*

- + Nợ ngắn hạn giảm 11.132.862.113 đồng (mức giảm 41%). Nguyên nhân chủ yếu của việc giảm của chỉ tiêu này là do: Vay nợ tài chính ngắn hạn giảm 2.854.779.000 đồng, đến cuối năm 2025 công ty không còn thực hiện việc vay nợ tài chính; Khoản mục phải trả ngắn hạn khác giảm 9.695.279.812 đồng (mức giảm 97%)- đây là khoản mục ghi nhận việc chi trả cổ tức còn lại năm 2025 (4%), trong năm Công ty đã tiến hành tạm ứng trước cổ tức năm 2025 cho nhà đầu tư 5%

*Short-term debt decreased by VND 11,132,862,113 (a decrease of 41%). The main reason for the decrease in this indicator is due to: Short-term financial loans decreased by VND 2,854,779,000, by the end of 2025, the company will no longer borrow financial debts; Other short-term payables decreased by VND 9,695,279,812 (a decrease of 97%) - this is an item that records the remaining dividend payment in 2025 (4%), in the year the Company has made an advance payment of dividends in 2025 to investors of 5%*

- + Nợ dài hạn tăng 2.712.631.713 đồng (mức tăng 11%). Việc giảm nợ ngắn hạn và tăng nợ dài hạn (cơ cấu lại nợ) giúp công ty giảm áp lực thanh toán tức thời, cải thiện khả năng thanh khoản và ổn định tài chính. Chiến lược này cho phép công ty dùng vốn dài hạn cho các khoản đầu tư dài hạn, giảm rủi ro dòng tiền, nhưng cần cân nhắc chi phí lãi vay dài hạn

*Long-term debt increased by VND 2,712,631,713 (an increase of 11%). Reducing short-term debt and increasing long-term debt (debt restructuring) helps businesses reduce immediate payment pressure, improve liquidity and financial stability. This strategy allows businesses to use long-term capital for long-term investments, reducing cash flow risk, but long-term interest costs need to be considered*

Vốn chủ sở hữu: tính đến ngày 31/12/2025, nguồn vốn CSH tăng 3.630.184.746 đồng, mức tăng 2%. Trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam tương đối trầm lắng thì Công ty hoạt động có lãi là kết quả hết sức khả quan, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

*On 31/12/2025, Equity increased by VND 3,630,184,746, an increase of 2%. In the context of Vietnam's relatively is now, the Company's profitable operation is a very positive result, creating a premise for sustainable development.*

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý /Improvements in organizational structure, policies, and management.**

Năm 2025 là một năm tiếp tục khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thời kỳ hậu Covid: các bất ổn về tình hình suy thoái kinh tế, tỷ giá USD trên thị trường liên tục tăng cao, tình trạng chặt chẽ chi tiêu cả nước đã phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch Doanh số và Lợi nhuận đặt ra trong năm. Tuy nhiên Ban Tổng giám đốc đã bám sát, chấp hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; nghị quyết, quyết định của HĐQT trong việc điều hành hoạt động ổn định của

Công ty. Kết quả hoạt động SXKD cơ bản được hoàn thành, bảo đảm lợi nhuận.....

*Last year, VTB's production and business activities have got many difficulties in the post-Covid period: instability in the economic recession, the continuously increasing USD exchange rate in the market, and the tight spending situation had affected the implementation of the Sales and Profit plans set for the year. However, The Directors has closely followed, complied with and promptly implemented the Resolutions of the General Meeting of Shareholders; resolutions and decisions of the Board of Directors in the stable operation of the Company. The results of basic production and business activities are completed, ensuring profits.....*

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, áp dụng công nghệ trong SXKD, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, linh hoạt trong quá trình thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và của cá nhân trong việc điều hành và quản lý hoạt động hàng ngày của Công ty.

*Strengthen the training, fostering of expertise, professional skills, application of technology in production, comply with basic principles, be flexible in the implementation process, clearly define the responsibilities of collectives and individuals in the administration and management of the Company's daily activities.*

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai /Development plans in future**

– Về kế hoạch trung và dài hạn/ *The medium and long-term plan:*

- Tiếp tục khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Công ty. Chú trọng phát triển Công nghệ để cho ra đời các sản phẩm có hàm lượng Công nghệ cao, phù hợp với xu thế chuyển đổi Công nghệ số tại Việt Nam.

*Continue to exploit, effectively promote the potential and advantages of VTB. Focusing on technology development to produce products with high technology content, in line with the trend of digital technology transformation in Vietnam.*

- Theo dõi và quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư nhằm mở rộng kinh doanh và tối ưu hóa nguồn lực của Doanh nghiệp.

*Closely monitor and manage investment projects to expand business and optimize resources of VTB.*

- Tiếp tục chiến lược hợp tác, gia công với các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

*Continue the strategy of cooperation and outsourcing with large domestic and foreign corporations*

- Xây dựng hệ thống bán hàng đa dạng, hiệu quả để triển khai thương mại hóa các nghiên cứu của Công ty.

*Build a diverse and effective sales system to commercialize VTB's research.*

- Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp.

*Perfecting corporate culture*

– Hoàn thiện năng lực quản lý tài chính của Công ty, quản lý tốt các nguồn đầu tư dài hạn, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

*Improve the Company's financial management capacity, manage long-term investment sources well, use analysis and forecasting tools for business work, improve*

*capital efficiency.*

– Về tổ chức bộ máy hoạt động: ổn định việc tái cơ cấu bộ máy tổ chức, hoạt động phù hợp với tốc độ phát triển của Công ty, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, tận tâm vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

*Regarding the organization of the operating apparatus: stabilize the restructuring of the organizational in accordance with the development speed of the Company, build a team of solidarity, unity and dedication to the common development goals of the Company.*

## **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán )/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions:**

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam- Thành viên Hãng kiểm toán quốc tế INPACT, Ban Tổng giám đốc không có ý kiến gì khác.

*The 2025 financial statements have been audited by by CPA Vietnam Auditing Co., Ltd. - a member of INPACT International Auditing Firm, the Board of Directors has no other opinions, the Directors has no other opinion.*

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty /Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company:**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

*Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).*

Trách nhiệm với môi trường được Công ty xác định là một trong những tiêu chí về phát triển bền vững của Công ty trong thời đại hiện nay. Với đặc thù là công ty sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, Công ty rất chú trọng đến các vấn đề liên quan đến môi trường, cụ thể như sau:

*Environmental responsibility is one of the Company's criteria for sustainable development in the current time. With the characteristics is a manufacturing and trading company in the field of electronics, VTB always pays attention to the environment, specifically as follows:*

– Tiêu thụ năng lượng ở cơ sở sản xuất, kinh doanh và hoạt động luôn duy trì ở mức hợp lý; thường xuyên áp dụng các sáng kiến và các thiết bị tiên tiến nhằm giảm công suất điện năng tiêu thụ, thực hiện các bảng ghi chú nhắc nhở nhân viên sử dụng điện nước tiết kiệm.

*Energy consumption is always maintained at a reasonable level; regularly applying initiatives and advanced equipment to reduce electricity consumption, implementing reminder boards to remind employees to use electricity and water sparingly.*

– Tăng tỷ lệ sử dụng vật tư tự hủy trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm việc sử dụng bao bì có hại cho môi trường.

*Increase the rate of using self-destructing materials in the production and business process to reduce the use of packaging that is harmful to the environment.*

- Việc phân loại rác thải và thu gom rác công nghiệp được thực hiện đúng quy định.  
*The waste classification and the collection of industrial waste are carried out in accordance with regulations.*

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

*Assessment concerning the labor issues:*

Với người lao động: chính sách lương, thưởng được Công ty chi trả đúng, đủ và kịp thời. Nội dung trên đã được cụ thể hóa trong thỏa ước lao động tập thể.

*For employees: salary and bonus policies are paid correctly, sufficiently and promptly. The above content has been concretized in the collective labor agreement.*

Công ty luôn chú trọng hoạt động đào tạo về kiến thức, chuyên môn nhằm nâng cao tay nghề. Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, bồi dưỡng nhân tài cho đội ngũ lao động và quản lý của Công ty.

*VTB always focuses on training knowledge and expertise to improve skills for the employees. Encourage and create conditions for them to improve their qualifications, foster talents for the company's workforce and managers.*

Công ty luôn nỗ lực tăng sự gắn kết của nhân viên, nâng cao môi trường làm việc bằng các hoạt động kết nối như chương trình Team- building, các hoạt động văn hóa doanh nghiệp, các hội thao văn thể mỹ do bộ phận nhân sự và nhóm văn hóa Công ty tổ chức hàng năm đã tạo được không khí vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong Công ty.

*We always strive to increase employee cohesion, improve the working environment with networking activities such as team-building, corporate cultural activities, cultural and sports festivals organized by the human resources department and the company's cultural team every year, which has created a happy atmosphere. Cohesion among members of the Company.*



c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:  
*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community:*

Năm 2025 Công ty đã có nhiều hoạt động cho cộng đồng như: đóng góp cứu trợ lũ lụt Miền Trung, công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cán bộ công nhân viên....

*In 2025, VTB had many activities for the community such as: contributing to flood relief in the Centre, gratitude work, supporting officers and employees....*

#### **IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:** ***ASSESSMENTS OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATION:***

##### **1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty/***Assessments of the Board of Directors on the Company's operation:*

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch, cụ thể:  
*According to the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the Company basically completed the plan, specifically:*

a) Về công tác tổ chức, quản lý nhân sự: năm 2025 của Công ty không có sự thay đổi về nhân sự quản lý.

*Regarding the organization and management of human resources: in 2025, there will be no changes in management personnel.*

b) Về sản xuất kinh doanh/*Regarding business results:*

Năm 2025, với sự chỉ đạo nhạy bén, linh hoạt, sâu sắc của Ban Tổng Giám đốc, sự giám sát thường xuyên, liên tục của HĐQT, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh như sau:

*In 2025, with the sensitive, flexible and profound direction of the Directors, regular and continuous supervision of the Board of Directors, the Company has achieved the following business results:*

Tổng doanh thu/*Total revenue*: 131,51 tỷ/*Billion VND* Tỷ lệ đạt/*Ratio*: 115,6 %

Lợi nhuận đạt được/*Profits* : 20,9 tỷ/*billion VND* Tỷ lệ đạt/*Ratio*: 137%.

c) Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025/*Regarding the selection of an auditing unit for financial statements in 2025:*

Công ty đã tiến hành các thủ tục lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế Công ty đã ban hành.

*The Company had carried out the procedures for selecting the Financial Statement Auditing Company in 2025 , CPA Vietnam Auditing Co., Ltd was chosen in accordance with the provisions of the Law and the Company's issued regulations.*

d) Về chi trả cổ tức/*Regarding dividend payment:*

Công ty đã tiến hành công tác chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt.

*The Company has completed the shareholder list to pay dividends in accordance with the content approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

e) Về sử dụng năng lượng và kiểm soát việc xả thải/*Regarding energy use and emission control:*

- Trong việc sử dụng năng lượng: Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghệ tiên tiến, ít hao nhiên liệu hoặc các sản phẩm vật tư thân thiện với môi trường.

*The use of energy: The company always raises awareness of responsibility in saving energy, prioritizing the use of advanced technology products, low fuel consumption or environmentally friendly materials.*

- Việc xả thải ra môi trường tuân thủ đúng quy định của cơ quan chức năng.

*The discharge complies with the regulations of the authorities.*

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc/*Assessment of Board of Directors on The Directors' performance:*

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc;

*The Board of Directors always closely monitors the activities of the General Director, promptly resolves arising issues under the jurisdiction of the Board of Directors in order to create favorable conditions for the General Director's executive activities;*

Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc: nhìn chung trong năm 2025, Tổng Giám Đốc Công Ty Viettronics Tân Bình đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT, cụ thể:

*Results of the Board of Directors' supervision of the General Director: generally, in 2025, the General Director of Viettronics Tan Binh has responsibly and effectively implemented the directions and decisions of the Board of Directors, specifically:*

- Đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung liên quan và trình HĐQT công ty xem xét và phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết HĐQT.

*Having well performed the functions and tasks of operating production and business, promptly reported the related contents and submitted them to the Board of Directors of the company for consideration and approval, organized the strict implementation of the resolutions of the Board of Directors.*

- Báo cáo định kỳ về SXKD, tình hình tài chính của công ty kịp thời và chính xác.

*Periodic reports on production and business, financial situation of the company timely and accurately.*

- Tổ chức triển khai, thực hiện đúng qui định về chế độ đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN....

*Organize and implement correctly regulations on policies for employees such as social insurance, health insurance, unemployment insurance...*

- Lãnh đạo Công ty thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, cung cấp đầy đủ các chỉ số kế toán đối với HĐQT.

*Leaded and implemented the production and business plan in 2025 quite well, providing full accounting indicators for the Board of Directors.*

## 3. Các kế hoạch, định hướng năm 2026 của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors in 2026:*

Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty bằng việc:

*Continuing to maintain growth momentum, stabilizing the Company's production and business activities by:*

- + Đầu tư nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh hơn như:

*Investing in research and development of more competitive new products such as:*

- Tập trung phát triển các sản phẩm, công nghệ như TV đặc thù quảng cáo, đồng hồ nước thông minh, TiVi hotel, các sản phẩm IoT, năng lượng xanh ( điện ),...

*Focus on developing products and technologies such as advertising TVs, smart water meters, hotel TVs, IoT products, green energy (electricity),...*

- Mở rộng phát triển thêm các dự án Dịch vụ sau bán hàng, Logistics...

*Expanding and developing more projects of After-sales Service, Logistics, etc.*

+ Tập trung cải tiến sản phẩm truyền thống (Tivi, máy tính...), quyết tâm từng bước lấy lại thị phần trong thị trường nội địa.

*Focus on improving traditional products (TVs, computers, etc.), determined to gradually regain market share in the domestic market.*

+ Duy trì phát triển thương hiệu khẩu trang VTB, thiết bị y tế và các sản phẩm bổ trợ.

*Maintain the development of the brand of VTB masks, medical devices and auxiliary products.*

+ Hoàn thành việc gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh.

*Complete the extension of the land lease contract at 248A Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh.*

+ Hoàn thành việc gia hạn thuê đất tại 6 Phạm Văn Hai, P.2, Q.Tân Bình.

*Complete the extension of the land lease contract at 6 Phạm Văn Hai, P.2, Q.Tan Binh.*

+ Hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất tại Cát Lái, tiến hành khai thác có chiều sâu khu vực trên.

*Complete the legal land documentation in Cát Lái, proceed with in-depth exploitation of this area.*

Tiếp tục tìm kiếm mở rộng, đa dạng sản phẩm cũng như hình thức kinh doanh mới: xuất khẩu, hợp tác sản xuất kinh doanh, gia công, dịch vụ.... nhằm đảm bảo mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận đề ra của trong năm.

*Continue to seek to expand and diversify products as well as new business forms: export, business cooperation, outsourcing, services... to ensure the revenue and profit targets set for the year.*

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY /CORPORATE GOVERNANCE:

### 1. Hội đồng quản trị /Board of Directors:

a) Thành phần và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2025)

*Members and structure of the Board of Directors ( to 31/12/2025)*

| <b>Stt/No.</b> | <b>Họ và tên/Name</b>    | <b>Chức vụ/Position</b>                               | <b>Số lượng CP nắm giữ/<br/>Amount of shares held</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu/Vốn ĐL<br/>Equity ratio/capital</b> |
|----------------|--------------------------|---|---|---|
| 1.             | Ông/Mr. Trần Đình Khôi   | CTịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i> | 15.056  | 0,1257%   |
| 2.             | Ông/Mr. Văn Viết Tuấn    | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' Member</i>    | 107.200   | 0.8947%   |
| 3.             | Ông/Mr. Đào Trung Thanh  | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' Member</i>    | 70.605  | 0,5893%   |
| 4.             | Ông/Mr. Giáp Minh Trung  | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' Member</i>    | 0   | 0%  |
| 5.             | Ông/Mr. Nguyễn Đức Tường | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' Member</i>    | 0   | 0%  |

b) Ban kiểm toán nội bộ:

Ban kiểm toán nội bộ là Tiểu ban duy nhất của Công ty trực thuộc Hội đồng quản trị. Ban kiểm toán nội bộ được thành lập theo Quyết định số 37/2021/QĐ-VTB ngày

29/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Viettronics Tân Bình. Trong năm 2025, có sự thay đổi thành viên Ban kiểm toán nội bộ như sau:

*The internal audit committee is the only subcommittee of the Company under the Board of Directors. The internal audit committee was established according to Decision No. 37/2021/QĐ-VTB dated 29/12/2021, by the Board of Directors of Viettronics Tan Binh Joint Stock Company. In 2025, there will be changes to the members of the Internal Audit Committee as follows:*

- Ông Phạm Việt Cường không còn là thành viên ban Ban Kiểm toán nội bộ công ty kể từ ngày 28/08/2025.

*Mr. Pham Viet Cuong is no longer a member of the company's Internal Audit Committee from 28/08/2025*

- Ông Võ Sang Bảnh không còn là thành viên ban Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 01/12/2025

*Mr. Vo Sang Banh is no longer is no longer a member of the company's Internal Audit Committee from 01/12/2025.*

Thành viên Ban kiểm toán nội hiện tại bộ gồm/ *Members of the Internal Audit Board including:*

| <b>Stt/ No.</b>   | <b>Họ và tên/ Name</b> | <b>Chức vụ/ Position</b>  |
|-------------------|------------------------|---|
| 1. Bà/ <i>Ms.</i> | Lê Thị Lan             | Phụ trách ban/ <i>The Head of the Internal Audit Department</i> |
| 2. Bà/ <i>Ms.</i> | Đặng Thị Hạnh          | Thành viên/ <i>Member</i>                                       |

Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành và các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan. Một số hoạt động trọng tâm của Ban kiểm toán nội bộ trong năm như sau: Kiểm toán các hoạt động, quy trình, nghiệp vụ tại các đơn vị, bộ phận của Công ty.

*The operation of the Internal Audit Committee complies with the promulgated Operation Regulation and relevant legal regulations. Some main activities of the Internal Audit Committee in last year as follows: Auditing activities, processes and operations at units and departments of the Company.*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị / *Activities of the Board of Directors:*

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành họp 07 phiên (trong đó: 02 phiên họp trực tiếp và 05 phiên họp lấy ý kiến bằng văn bản); ban hành 08 Nghị quyết, thành phần tham dự đầy đủ, chi tiết:

*In 2025, the Board of Directors held 07 sessions (of which: 02 direct meetings and 05 written meetings); promulgated 08 Resolutions with full and detailed participants:*

| <b>Stt/ No.</b> | <b>Thành viên HĐQT/ Board of Director' member</b> | <b>Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by BOD</b> | <b>Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate</b> | <b>Lý do không tham dự họp/Reasons for absence</b>            |
|-----------------|---|---|---|---|
| 1.              | Ông/ <i>Mr.</i> Vũ Hải Vĩnh                       | 1   | 14%                                       | Miễn nhiệm ngày 17/04/2025<br><i>Dismissal on 17/04/2025.</i> |

|    |                                      |   |      |  |
|----|--------------------------------------|---|------|--|
| 2. | Ông / <i>Mr.</i> Trần Đình Khôi      | 7 | 100% |  |
| 3. | Ông / <i>Mr.</i> Phạm Nguyên Anh     | 6 | 86%  | Được bầu ngày<br>17/04/2025<br><i>Elected on 17/04/2025</i>      |
| 4. | Ông / <i>Mr.</i> Đào Trung Thanh     | 7 | 100% |  |
| 5. | Ông / <i>Mr.</i> Văn Việt Tuấn       | 7 | 100% |  |
| 6. | Ông / <i>Mr.</i> Giáp Minh Trung     | 1 | 14%  | Miễn nhiệm ngày<br>17/04/2025<br><i>Dismissal on 17/04/2025.</i> |
| 7. | Ông / <i>Mr.</i> Nguyễn Đức<br>Tuông | 6 | 86%  | Được bầu ngày<br>17/04/2025<br><i>Elected on 17/04/2025</i>      |

Nội dung cụ thể các Nghị Quyết mà Hội đồng quản trị đã ban hành, chi tiết:

*Specific contents of the Resolution sessions issued by the Board of Directors (BOD), detailed:*

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết<br>định/<br><i>Resolution/Decision No.</i>      | Ngày/ <i>Date</i> | Nội dung/ <i>Content</i>   | Tỷ lệ<br>thông<br>qua/<br><i>Approv<br/>al rate</i> |
|------------|--|-------------------|--|---|
| 1.         | Nghị Quyết<br>số/ <i>Resolution No.:</i><br>03/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT | 21/02/2025        | Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức<br>ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/<br><i>Resolution of the Board of Directors on<br/>organizing the Annual General Meeting of<br/>Shareholders in 2025</i>   | 100%  |
| 2.         | Nghị Quyết<br>số/ <i>Resolution No.:</i><br>09/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT | 17/04/2025        | Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng<br>04/2025/ <i>Resolution of the BOD of the<br/>meeting in 04/2025.</i>  | 100%  |
| 3.         | Nghị Quyết<br>số/ <i>Resolution No.:</i><br>13/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT | 27/05/2025        | Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất lựa<br>chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025<br>của Công Ty VTB/ <i>Resolution of the<br/>Board of Directors on the agreement to<br/>select an independent auditing firm for the<br/>year 2025 of VTB Company.</i>   | 100%  |
| 4.         | Nghị Quyết<br>số/ <i>Resolution No.:</i><br>16/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT | 27/05/2025        | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt Quỹ<br>lương năm 2024-2025 của Công ty Cổ<br>phần Viettronics Tân Bình/ <i>Resolution of<br/>the Board of Directors on approving the<br/>salary fund for 2024-2025 of Viettronics<br/>Tan Binh Joint Stock Company</i> | 100%  |
| 5.         | Nghị Quyết   | 27/06/2025        | Nghị quyết HĐQT về việc tái cơ cấu các   | 100%  |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết<br>định/<br><i>Resolution/Decision No.</i>      | Ngày/ <i>Date</i> | Nội dung/ <i>Content</i>   | Tỷ lệ<br>thông<br>qua/<br><i>Approval<br/>rate</i> |
|------------|--|-------------------|--|--|
|            | số/ <i>Resolution No.:</i><br>22/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT               |                   | phòng ban, đơn vị trong Công ty Cổ phần<br>Viettronics Tân Bình/ <i>Resolution of the<br/>Board of Directors on the restructuring of<br/>departments and units within Viettronics<br/>Tan Binh Joint Stock Company.</i>                      |  |
| 6.         | Nghị Quyết<br>số/ <i>Resolution No.:</i><br>25/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT | 23/09/2025        | Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng<br>09/2025/ <i>Resolution of the BOD of the<br/>meeting in 09/2025.</i>  | 100%   |
| 7.         | Nghị Quyết<br>số/ <i>Resolution No.:</i><br>28/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT | 14/10/2025        | Nghị quyết HĐQT về việc chia cổ tức theo<br>Nghị quyết ĐHĐCĐ thông niên 2025/<br><i>Resolution of the BOD about the<br/>distribution of dividends according to the<br/>Resolution of the 2025 Annual General<br/>Meeting of Shareholders</i> | 100%   |
| 8.         | Nghị Quyết<br>số/ <i>Resolution No.:</i><br>31/2025/NQ/ VTB-<br>HĐQT | 28/11/2025        | Nghị quyết HĐQT về việc tiếp nhận nhân<br>sự biệt phái từ Tổng Công ty Điện tử và<br>Tin Học Việt Nam / <i>Resolution of BOD<br/>about the reception of seconded personnel<br/>from Vietnam Electronics and Informatics<br/>Corporation.</i> | 100%   |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Director's independent member:*

Trong năm 2025, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia đóng góp ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị.

*In 2025, the Board of Director's independent member had properly performed the duties and tasks which assigned by the General Meeting of Shareholders; fully participate in meetings, give opinions and votes on issues that need to be decided by BOD; participate in supervising, directing activities according to assign of BOD.*

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhận thấy:

*Evaluation of the activities of the Company's Board of Directors in 2026, The Board of Directors' independent member observes:*

- Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.

*The Board of Directors worked with a high responsibility, transparency in governance,*

*fully complying with regulations for public companies.*

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản lý đã được Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

*Production and business plans, business operations and management system building have been regularly reviewed and evaluated by the Board of Directors in periodic meetings.*

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*The decisions of the Board of Directors at the meetings comply with current legal regulations; they are in accordance with the Company's Charter, Governance Regulations, and Resolutions, which was approved by the General Meeting of Shareholders.*

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành; kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị những kết quả đạt được cũng như những khó khăn vướng mắc, qua đó giúp Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

*The Board of Directors had effectively supervised the management and operation of the Directors. The Board of Directors' Members are holding the titles of General Director and Deputy General Director have regularly attended periodic and extraordinary meetings; promptly report to the Board of Directors the results achieved as well as difficulties, thereby helping the Board of Directors to understand the Company's operation.*

## 2. Ban kiểm soát// *Board of Supervisors:*

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ *Members and structure:*

- Thành viên của Ban kiểm soát (tính đến ngày 31/12/2025) *Board of Supervisors' Members ( To 31/12/02025:*

|   | )Họ và tên/<br><i>Name</i>   | Chức<br>vụ/ <i>Positio<br/>n</i>                                  | Ngày tháng<br>năm sinh/<br><i>Date of<br/>birth</i> | Trình độ CM/<br><i>Qualification</i>   | Số CP có quyền biểu quyết/<br><i>Number of Voting Shares</i> |  |                                    | Tỷ lệ%/<br><i>Ratio</i> |
|---|------------------------------|---|---|--|--|--|------------------------------------|-------------------------|
|   |                              |   |   |  | Tổng<br>số/<br><i>Total</i>                                  | Trong đó                               |                                    |                         |
|   |                              |   |   |  |  | Cá<br>nhân<br>/ <i>Indiv<br/>idual</i> | Nhà<br>nước<br>/ <i>Stat<br/>e</i> |                         |
| 1 | Bà/ <i>Ms.</i> Lê<br>Thị Lan | Trưởng<br>ban / <i>Head<br/>of The<br/>Supervisor<br/>y Board</i> | 21/08/1990  | Cử nhân kinh tế<br>chuyên ngành kế<br>toán, Cử nhân Luật<br>Kinh tế/ <i>Bachelor of<br/>Economics in<br/>Accounting,<br/>Bachelor of<br/>Economic Law.</i> |  |  |                                    |                         |

|   |  |  |            |  |     |     |   |         |
|---|--|--|------------|--|-----|-----|---|---------|
| 2 | Bà/ <i>Ms.</i><br>Đặng Thị<br>Hạnh         | Kiểm soát<br>viên / <i>The<br/>Supervisor<br/>y Board's<br/>Member</i> | 20/08/1974 | Cử nhân kinh tế<br>chuyên ngành kế<br>toán, Cử nhân Luật/<br><i>Bachelor of<br/>Economics in<br/>Accounting,<br/>Bachelor of Law</i> | 456 | 456 | 0 | 0,0038% |
| 3 | Ông/ <i>Mr.</i><br>Nguyễn<br>Phước<br>Hiệp | Kiểm soát<br>viên / <i>The<br/>Supervisor<br/>y Board's<br/>Member</i> | 07/10/1972 | Quản trị văn phòng/<br><i>Office<br/>AdministrationEco<br/>nomics in<br/>Accounting</i>  |     |     |   |         |

Trong năm 2025, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 Ban kiểm soát có sự thay đổi thành viên:

*In 2025, according to the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board will change its members:*

- Ông Vũ Văn Tuấn thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 17/04/2025.  
*Mr. Vu Van Tuan ceased to hold the position of member of the Supervisory Board from 17/04/2025*
- Ông Nguyễn Phước Hiệp được bầu giữ chức thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 17/04/2025.  
*Mr. Nguyen Phuoc Hiep was elected as a member of the Supervisory Board from 17/04/2025*

b. Hoạt động của Ban kiểm soát/ *The Activities:*

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm / *The Supervisory Board's meetings*

| STT<br><i>No.</i> | Thành viên BKS/<br><i>Board of<br/>Supervisors'<br/>Members</i> | Số buổi<br>họp<br>tham<br>dự/<br><i>Number<br/>of<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ<br>tham dự<br>họp/<br><i>Attendance<br/>rate</i> | Tỷ lệ<br>biểu<br>quyết/<br><i>Voting<br/>rate</i> | Lý do không tham<br>dự họp/<br><i>Reasons for absence</i>         | Số lần<br>Kiến<br>nghị/<br><i>Number<br/>of times<br/>Petition</i> |
|-------------------|---|---|--|---|---|--|
| 1.                | Bà/ <i>Ms.</i> Lê Thị Lan                                       | 04  | 100%   | 100%  |   | 02   |
| 2.                | Bà/ <i>Ms.</i> Đặng Thị Hạnh                                    | 04  | 100%   | 100%  |   |  |
| 3.                | Ông/ <i>Mr.</i> Vũ Văn Tuấn                                     | 01  | 25%  | 100%  | Miễn nhiệm từ<br>17/04/2025/ <i>Dismissed<br/>from 17/04/2025</i> |  |
| 4.                | Ông/ <i>Mr.</i> Nguyễn Phước Hiệp                               | 03  | 75%  | 100%  | Được bầu 17/04/2025<br><i>Elected on<br/>17/04/2025</i>           |  |

- Chi tiết các cuộc họp/*The details:*

| STT /No. | Thời gian /Time | Nội dung /Contents  | Ý kiến /Opinion  |
|----------|-----------------|---|--|
| 1        | 06/01/2025      | Thông qua kế hoạch làm việc BKS năm 2025 / <i>Approve the plan of the Supervisory Board in 2025</i>   | Tán thành 3/3-<br>Tỷ lệ: 100%<br>/Approve 3/3-<br>Rate: 100% |
|          |                 | Thông qua các nội dung kiểm tra BCTC năm 2025 / <i>Approve the contents of the audited financial statements of 2025.</i>  |  |
| 2        | 04/04/2025      | Thông nhất báo cáo Ban kiểm soát năm 2024 để trình đại hội đồng cổ đông năm 2025 / <i>Agree with the 2024 Supervisory Board's Report to submit to the 2025 General Meeting of Shareholders.</i>   | Tán thành 3/3-<br>Tỷ lệ: 100%<br>/Approve 3/3-<br>Rate: 100% |
| 3        | 12/04/2025      | Tìm kiếm, lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán đủ năng lực trình HĐQT để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC năm 2025 của công ty./ <i>Search and select a list of qualified auditors to submit to the Board of Directors to select an audit unit to review the company's 2025 financial statements.</i> | Tán thành 3/3-<br>Tỷ lệ: 100%<br>/Approve 3/3-<br>Rate: 100% |
| 4        | 08/07/2025      | Thông nhất nội dung Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 6 tháng đầu năm 2025/ / <i>Agree with the content of the report on the governance of 6 months of 2025</i>   | Tán thành 3/3-<br>Tỷ lệ: 100%<br>/Approve 3/3-<br>Rate: 100% |

c. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm /*Evaluation of the Supervisory Board's performance:*

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan. Một số hoạt động trọng tâm của Ban Kiểm soát trong năm qua như sau:

*The operation of the Supervisory Board complied with the promulgated Operation Regulation and relevant legal regulations. Some key activities are as follows:*

- **Giám sát công tác lập và công bố thông tin tài chính:** Thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; xem xét tính trung thực, hợp lý và mức độ tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và quy định pháp luật có liên quan trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

*Supervise the preparation and disclosure of financial information: Verify the audited 2025 financial statements; consider the truthfulness, reasonableness and level of compliance with accounting standards, accounting regimes and relevant legal regulations before submitting them to the Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

- **Giám sát việc thực hiện Nghị quyết và quản trị công ty:** Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị; đánh giá mức độ tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niên yết.

*Supervise the implementation of the Resolution and corporate governance: Monitor and supervise the implementation of the Resolution of the 2025 General Meeting of Shareholders, the Company's Charter, Resolutions/Decisions of the Board of Directors; assess the level of compliance with corporate governance regulations*

*applicable to listed companies.*

- **Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành:** Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả, an toàn và phù hợp với chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Supervision of production and business activities and administration: Assessment of the implementation of the production and business plan in 2025; supervise the management and administration activities of the Board of Directors and the Executive Board to ensure efficiency, safety and conformity with the strategy approved by the General Meeting of Shareholders.*

- **Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:** Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông trong việc đề xuất lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

*Selection of an independent audit organization: Exercise the rights and obligations authorized by the General Meeting of Shareholders in proposing the selection of an independent audit organization that meets the conditions in accordance with the law and is approved by the State Securities Commission to audit the Company's 2025 financial statements.*

- **Giám sát phần vốn góp tại đơn vị khác:** Thực hiện làm việc với Người đại diện phần vốn góp và Ban lãnh đạo tại các đơn vị có vốn góp của Công ty nhằm giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đảm bảo quản lý, sử dụng phần vốn góp hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.

*Supervision of contributed capital at other units: Working with the representative of contributed capital and the Board of Directors at units with contributed capital of the Company to supervise the implementation of rights and obligations of shareholders, ensuring effective management and use of contributed capital and in accordance with the provisions of law*

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

*Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, The directors and Board of Supervisors/ Audit Committee*

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits:*

**DVT: đồng/ Unit: VND**

| <b>Khoản mục/ Item</b>                          | <b>Chức vụ/ Position</b>                              | <b>Số tiền/ Amount</b> |
|---|---|------------------------|
| <b>(*) Hội đồng Quản trị/ Board of Director</b> |   | <b>192.000.000</b>     |
| Ông/ <i>Mr.</i> Trần Đình Khôi                  | CTịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i> | 37.000.000             |
| Ông/ <i>Mr.</i> Vũ Hải Vĩnh                     | Miễn nhiệm 17/04/2026-<br><i>Dismissal 17/04/2026</i> | 16.000.000             |
| Ông / <i>Mr.</i> Phạm Nguyên Anh                | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' Member</i>    | 31.000.000             |
| Ông / <i>Mr.</i> Đào Trung Thanh                | Thành viên HĐQT/ <i>Board of</i>                      | 36.000.000             |

|   |   |                    |
|---|---|--------------------|
|   | <i>Directors' Member</i>                              |                    |
| Ông / <i>Mr.</i> Văn Viết Tuấn  | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director's Member</i>    | 36.000.000         |
| Ông / <i>Mr.</i> Giáp Minh Trung  | Miễn nhiệm 17/04/2026-<br><i>Dismissal 17/04/2026</i> | 12.000.000         |
| Ông / <i>Mr.</i> Nguyễn Đức Tường   | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' Member</i>    | 24.000.000         |
| <b>(**) Tổng giám đốc / <i>General Director</i></b>                                     |   | <b>310.967.000</b> |
| Ông / <i>Mr.</i> Văn Viết Tuấn  | Tổng Giám đốc / <i>General Director</i>               | 310.967.000        |
| <b>(***) Ban kiểm soát / <i>Supervisory Board</i></b>                                   |   | <b>317.702.000</b> |
| Tiền lương và thù lao của BKS / <i>Salary and remuneration of the Supervisory Board</i> |   | 317.702.000        |

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.  
*Insider stock transactions: had been done in accordance with the provisions of law.*

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không phát sinh  
*Contracts or transactions with internal: No*

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance: The company has complied with the legal provisions on corporate governance.*

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/*FINANCIAL STATEMENTS:*

### 1. Ý kiến kiểm toán/*Financial statements:*

Ý kiến của Kiểm toán viên- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam:

Opinion of Auditor- CPA Vietnam Auditing Co., Ltd.:

- Về Báo cáo tài chính riêng / *Regarding the separate financial statements:*

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng”

*“In our opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of, in all material respects, the financial position of The Viettronics Tan Binh Joint Stock Company as at 31/12/2025 and the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting Systems and statutory requirements relevant to preparation and presentation of the separate financial statements in Viet Nam”*

- Về Báo cáo tài chính hợp nhất / *Regarding the consolidated financial statements:*

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt

động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

*"In our opinion, the accompanying consolidated financial statements give a true and fair view of, in all material respects, the financial position of Viettronics Tan Binh Joint Stock Company as at 31/12/2025 and the results of its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting Systems and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of the financial statements in Viet Nam."*

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán /Audited financial statements:**

Toàn văn bản Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 cho kỳ hoạt động từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam và được đăng tải chi tiết tại Website: <https://vtb.com.vn/quan-he-co-dong/?term=bao-cai-tai-chinh>.

*The 2025 Separate and Consolidated Financial Statements for the period from 01/01/2025 to 31/12/2025 has been audited by CPA Auditing Co., Ltd. and posted in detail at Website: <https://vtb.com.vn/quan-he-co-dong/?term=bao-cai-tai-chinh>.*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2026

*Ho Chi Minh, Day 19 month 03 year 2026*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**

**VIETTRONICS TAN BINH JOINT STOCK COMPANY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC / GENERAL DIRECTOR**



**Văn Viết Tuấn**